



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

Chương I. Phần mở đầu

- 1.1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 1.2. Một số chỉ tiêu chính
- 1.3. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Chương II. Giới thiệu công ty

- 2.1. Thông tin chung về doanh nghiệp
- 2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 2.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 2.4. Giới thiệu Ban lãnh đạo
- 2.5. Vị thế
- 2.6. Định hướng phát triển
- 2.7. Rủi ro

Chương III. Tình hình hoạt động năm 2024

- 3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 3.2. Tổ chức và nhân sự
- 3.3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 3.4. Tình hình tài chính
- 3.5. Cổ đông và cơ cấu cổ đông
- 3.6. Tình hình chuyển đổi số

Chương IV. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

- 4.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024
- 4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
- 4.3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Chương V. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

- 5.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 5.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý
- 5.3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025

Chương VI. Quản trị công ty

- 6.1. Hội đồng quản trị
- 6.2. Ban Kiểm Soát
- 6.3. Tăng cường công tác quản trị công ty
- 6.4. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BTGD

Chương VII. Báo cáo phát triển bền vững

- 7.1. Giới thiệu báo cáo
- 7.2. Thông điệp phát triển bền vững
- 7.3. Đánh giá của Ban Tổng giám đốc
- 7.4. Các chỉ tiêu phát triển bền vững
- 7.5. Mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình môi trường năm 2025

Chương VIII. Báo cáo tài chính kiểm toán 2024

CHƯƠNG I. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1.2. Một số chỉ tiêu chính

1.3. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi



THÔNG điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



*“Khởi nguồn thủy điện
- Thắp sáng tương lai”*

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và Toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà!

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2024 vừa khép lại bước đầu đánh dấu sự hồi phục của ngành thủy điện Việt Nam sau một năm 2023 nhiều khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi, mưa ít, nắng nóng kéo dài. Bước sang năm 2024, bức tranh kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành dần khởi sắc, được hỗ trợ bởi điều kiện thủy văn tốt nhờ sự xuất hiện La Nina vào nửa cuối năm 2024 cũng như sự hồi phục nhu cầu tiêu dùng - sản xuất tại thị trường trong nước bất chấp việc tiếp tục đối mặt với nhiều thử thách.

Dù chịu nhiều tác động trái chiều bởi biến động kinh tế - chính trị thế giới, tình hình kinh tế - xã hội nước ta duy trì xu hướng khả quan trong năm 2024, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới mức mục tiêu, an sinh xã hội được đảm bảo là động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất công nghiệp. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%-4,5%, lạm phát được kiểm soát tốt. Ngành sản xuất công nghiệp năm 2024 có bước phát triển vượt bậc với chỉ số sản xuất công nghiệp cả năm 2024 tăng 8,4%, cao nhất kể từ năm 2020 trở lại đây. Điều kiện vĩ mô ổn định chính là điểm tựa cho sự phát triển của ngành điện nói chung và thủy điện nói riêng.

Đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà, năm vừa qua là một chặng đường đầy thách thức nhưng cũng tràn đầy cơ hội. Tình hình kinh tế tăng trưởng sau đại dịch, sản xuất phục hồi đã thúc đẩy nhu cầu điện tăng cao. Bên cạnh đó, dự báo lượng mưa năm 2024 có xu hướng phục hồi so với các năm hạn hán trước đó, giúp tăng sản lượng thủy điện. Các dự án lưới điện truyền tải đang được đầu tư nâng cấp cũng giúp tối ưu hóa việc phân phối điện từ các nhà máy thủy điện. Trong bối cảnh đó, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự quyết tâm của Ban điều hành và tinh thần lao động nỗ lực không ngừng của người lao động, Công ty đã đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, kinh tế và đạt được những kết quả như sau: tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty 552,5 tỷ đồng, hoàn thành 101,8% kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 228,6 tỷ đồng, hoàn thành 103,1% kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 565,97 triệu kWh, sản lượng điện giao nhận đạt 557,80 triệu kWh. Các nhà máy được vận hành một cách an toàn và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng điện quốc gia cũng như đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân. Môi trường, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần người lao động ngày càng được nâng cao. Các hoạt động an sinh xã hội được tổ chức thường xuyên, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với xã hội của Công ty luôn được coi trọng. Những kết quả đạt được nêu trên là thành quả từ sự nỗ lực không ngừng và tận tụy của toàn thể người lao động, phản ánh sự tin tưởng và tiếp tục sẵn sàng hỗ trợ của Quý cổ đông và các đối tác.

Kính thưa Quý vị,

Trải qua hơn 54 năm hình thành và phát triển với nhiều thăng trầm, Ban lãnh đạo TBC cùng toàn thể người lao động trong Công ty vẫn luôn nỗ lực không ngừng vì một sứ mệnh lớn lao: “Khởi nguồn thủy điện - Thắp sáng tương lai” để có thể mang lại nguồn điện sạch đến từng hộ gia đình, từng cơ sở sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, để từ nguồn điện đó phát lên ánh sáng của thịnh vượng, của hạnh phúc, để từ nguồn điện đó, không ai bị bỏ lại phía sau.

Bước sang năm 2025, nhu cầu tiêu thụ điện dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định, TBC đã và đang áp dụng các kế hoạch đầu tư phát triển gia tăng năng lực sản xuất mới, theo đuổi mục tiêu tăng trưởng quy mô bền vững trong lĩnh vực thủy điện, duy trì và tạo dựng mối quan hệ chiến lược với các đối tác, khách hàng, cải thiện mức phúc lợi, an sinh xã hội cho người lao động và luôn làm tròn trách nhiệm với cổ đông, với cộng đồng. Tất cả những điều này sẽ có thể được hiện thực hóa khi có sự hợp tác nhất quán giữa một bộ máy quản trị chính trực, liêm khiết, một đội ngũ người lao động trung thành, nhiệt huyết và đặc biệt là những Quý Cổ đông của TBC, những người đã luôn đồng hành và hỗ trợ Công ty. Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý Cổ đông, các đối tác và tập thể người lao động TBC, đã luôn tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua.

Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng quản trị

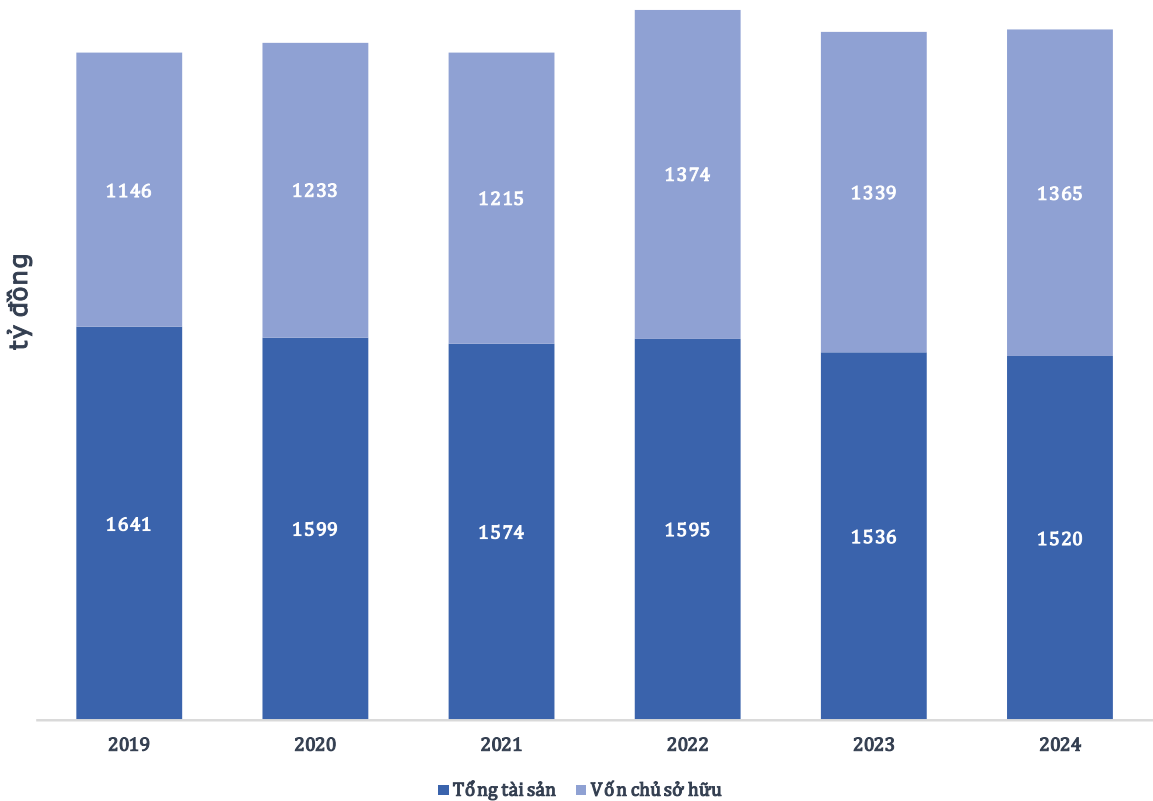
Nguyễn Quang Quyền

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

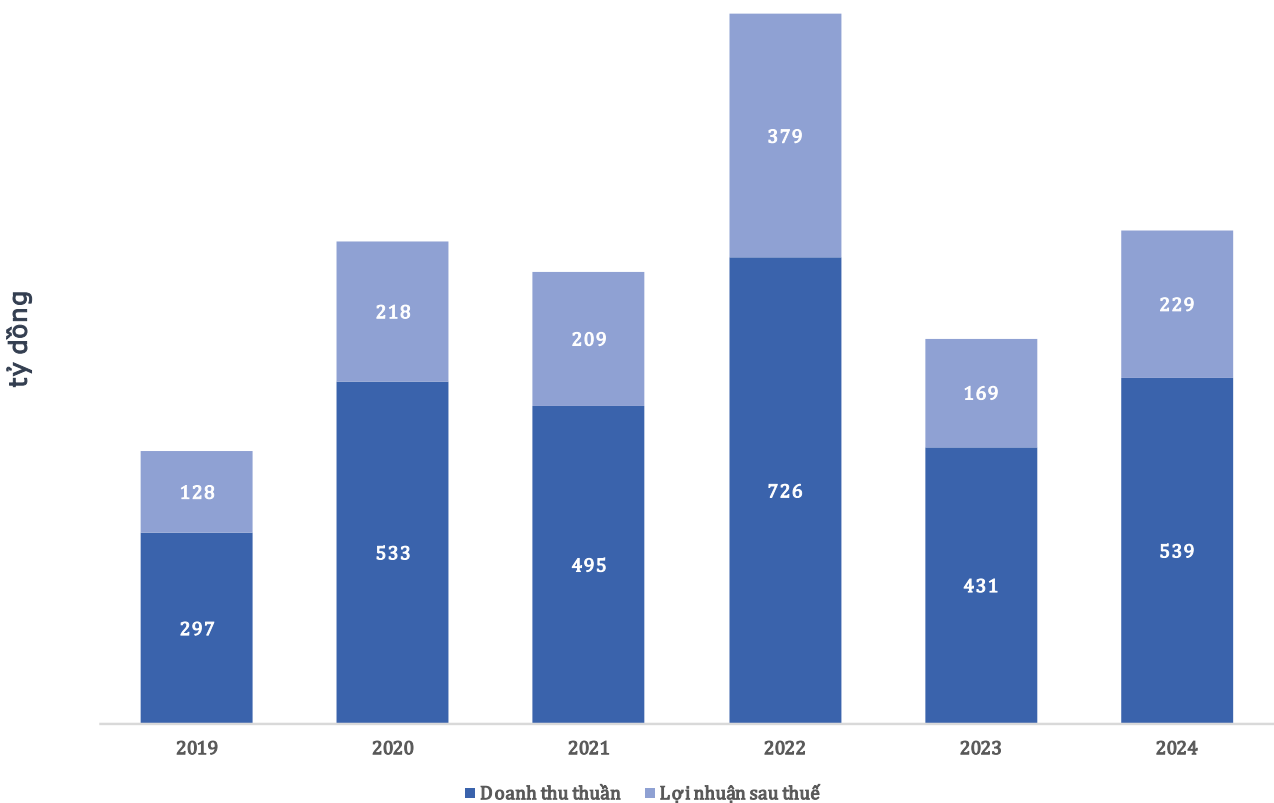
Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Tăng trưởng 2024/2023
Doanh thu thuần	533	495	726	431	539	25%
Lợi nhuận sau thuế	218	209	379	169	229	36%
Tổng tài sản	1.599	1.574	1.595	1.536	1.520	-1%
Vốn chủ sở hữu	1.233	1.215	1.374	1.339	1.365	2%
ROE	17,7%	17,2%	27,6%	12,6%	16,8%	
ROA	13,6%	13,3%	23,8%	11,0%	15,1%	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

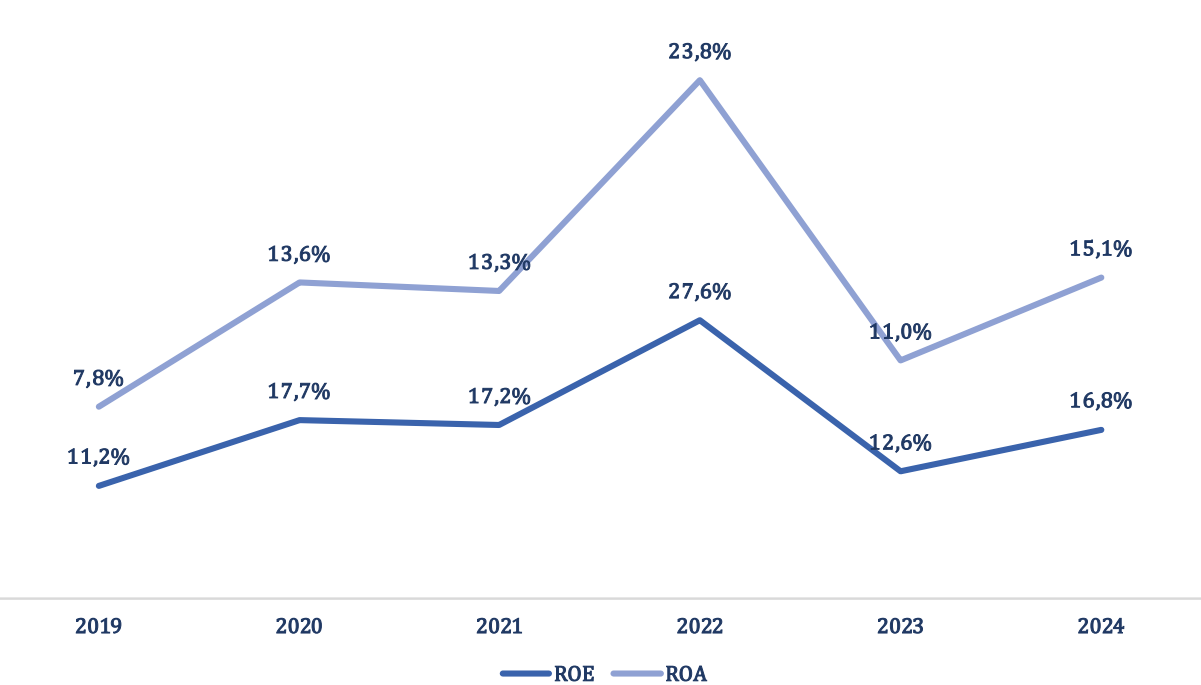
Tổng tài sản & Vốn chủ sở hữu



Doanh thu thuần & Lợi nhuận sau thuế



Khả năng sinh lời





TẦM NHÌN

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, TBC sẽ tạo dựng năng lực cạnh tranh cao nhất để vượt qua khó khăn, thách thức tạo nên cơ hội phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu trở thành đơn vị uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất điện và cung cấp dịch vụ kỹ thuật.



SỨ MỆNH

Đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả kinh tế cao nhất; tham gia điều tiết nước hồ chứa, phòng chống lũ lụt, hạn hán cho hạ du; mở rộng đầu tư, tăng cường cung cấp các dịch vụ để tăng lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và thực hiện công tác an sinh xã hội.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng - tín nhiệm

Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành điện không những là khởi đầu, mà phải cùng với tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, TBC cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.

Tận tâm - trí tuệ

Con người TBC tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. TBC mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.

Hợp tác - chia sẻ

TBC luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của TBC.

Sáng tạo - hiệu quả

Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, TBC luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; TBC không thỏa mãn với kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 53 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



CHƯƠNG II. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 2.1. Thông tin chung về doanh nghiệp
- 2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 2.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lí
- 2.4. Giới thiệu Ban lãnh đạo
- 2.5. Vị thế
- 2.6. Định hướng phát triển
- 2.7. Rủi ro



THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Thông tin khái quát

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006, điều chỉnh lần thứ 8 được cấp ngày 01 tháng 6 năm 2023.
Vốn điều lệ	635.000.000.000 đồng
Mã cổ phiếu	TBC
Địa chỉ trụ sở chính	Tổ dân phố 1, Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Số điện thoại	(84-216) 3884 116
Số fax	(84-216) 3884 167
Website	www.thacba.vn
Logo	

Thành tựu nổi bật

Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 54 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trên chặng đường đó, TBC đã đạt được những thành tích to lớn như:



Huân chương lao động
hạng Nhất năm 1983



Huân chương lao động
hạng Nhì năm 1979,
1995, 2016



Huân chương lao
động hạng Ba năm
1976, 1996, 2003,
2011, 2021



Huân chương chiến công năm
1996, Danh hiệu Anh hùng
lực lượng VTND 1999



Huân chương Kháng chiến
Hạng 2 năm 1973; Độc lập
Hạng 3 năm 2011



CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1971

Thành lập nhà máy

Công ty được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 của Bộ trưởng Điện và Than. Tháng 10/1971, nhà máy chính thức khởi động tổ máy số 1 và hòa lưới điện quốc gia.

1993

Hạch toán phụ thuộc Công ty điện lực I

Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Năng lượng.

1995

Thủy điện Thác Bà được chuyển về Tổng công ty Điện lực Việt Nam

Bộ trưởng Năng lượng ra Quyết định số 100/NL/TC-CB-LĐ chuyển công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng công ty Điện lực.

2005

Cổ phần hóa

Ngày 30/3/2005: Chuyển Nhà máy Thủy điện Thác Bà thành Công ty Thủy điện Thác Bà.

Ngày 24/10/2005: Chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà.

2019

Đầu tư, mở rộng quy mô SXKD

Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34.8 MW, tỷ lệ sở hữu là 50,94% vốn điều lệ của MHP. MHP chính thức trở thành công ty con của TBC.

2010

Thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Công ty thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của nhà máy Thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

2009

Niêm yết cổ phiếu TBC trên sàn HOSE

Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.

2006

Ngày 31/3/2006: Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 29/08/2006: Cổ phiếu của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC.

1971

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính

Sản xuất điện
Chi tiết: Sản xuất điện năng

Ngành nghề kinh doanh khác

Trồng cây lâu năm khác
Khai thác gỗ
Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
Chi tiết: Nạo vét lòng hồ, lòng sông
Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
Sửa chữa máy móc, thiết bị
Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
Truyền tải và phân phối điện
Chi tiết: Kinh doanh điện năng; Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện
Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
Xây dựng nhà để ở
Xây dựng nhà không để ở
Xây dựng công trình điện
Chi tiết:
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp.
Xây dựng công trình điện
Chi tiết:
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp.
Xây dựng công trình cấp, thoát nước
Xây dựng công trình công ích khác
Lắp đặt hệ thống điện
Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.
Chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn, đo lường nước, độ ẩm
Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

Hoạt động của các cơ sở thể thao
Chi tiết: Cho thuê sân vận động, sân bóng đá, bóng chuyền, tennis; tổ chức các hoạt động thể thao, tổ chức sự kiện
Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị
Vận tải hành khách đường bộ khác
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Cơ sở lưu trú khác
Chi tiết: Lưu trú cho học viên, thực tập viên, Người lao động tạm thời hoặc dài hạn
Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Chi tiết:
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở.
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết:
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian, xác định vị trí, tọa độ phạm vi giới hạn vùng đất.
Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
Chi tiết:
- Thí nghiệm, hiệu chuẩn và kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện;
- Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
Cho thuê xe có động cơ
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
Đại lý du lịch
Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp
Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Dạy nghề, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện

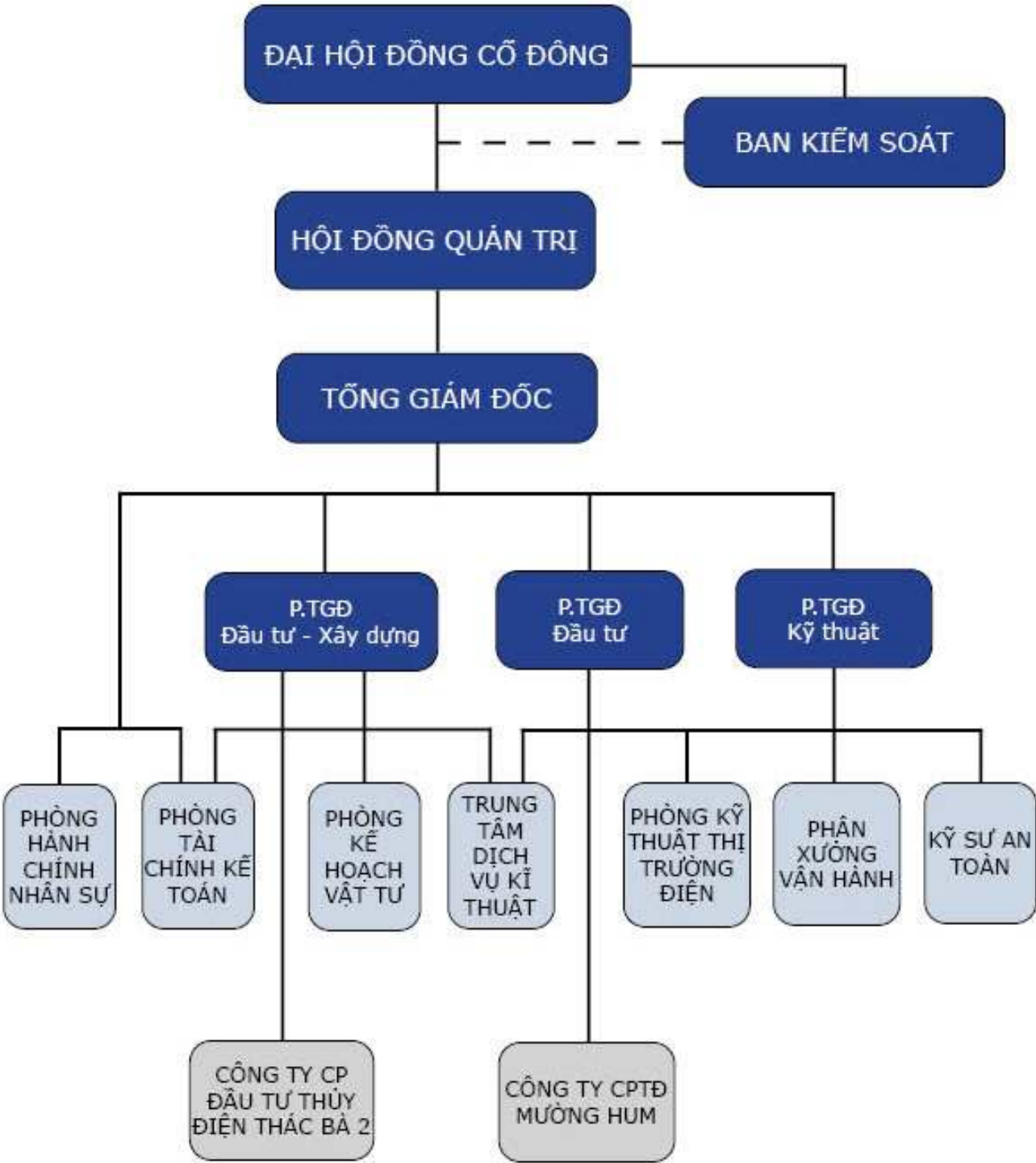
ĐỊA BÀN KINH DOANH

CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thuộc địa phận huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.



Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lí

Sơ đồ bộ máy quản lí



Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCD họp mỗi năm ít nhất 1 lần nhằm quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty Quy định.

Hội đồng quản trị

HDQT do ĐHĐCD bầu, thay mặt cổ đông chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số thành viên của HDQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HDQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCD bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên.

Tổng Giám đốc

Do HDQT bổ nhiệm có nhiệm vụ điều hành việc sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty đã được HDQT và ĐHĐCD thông qua, chịu sự chỉ đạo, giám sát của HDQT và chịu trách nhiệm trước HDQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc

Do HDQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 03 Phó Tổng Giám đốc.

Các bộ phận chức năng

Phòng Hành chính nhân sự

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động; Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.

Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; phòng chống thiên tai.

Phòng Kế hoạch - Vật tư

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Phòng Tài chính Kế toán

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty công tác quản lý tài chính, nguồn vốn và hạch toán kế toán theo quy định Pháp luật.

Phân xưởng Vận hành

Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền SX điện theo quy trình, quy phạm, KH và phương thức huy động của điều độ các cấp. Quản lý thiết bị, tài sản theo quy định được phân giao.

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Là chi nhánh hạch toán phụ thuộc của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng thực hiện các hoạt động sửa chữa, quản lý các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà và cung cấp các DVKT bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... cho các nhà máy thủy điện.

Kỹ sư an toàn

Tham mưu cho lãnh đạo công ty công tác các công tác Quản lý kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, PCCN và bảo vệ môi trường.

Thông tin các công ty con, công ty liên kết

Công ty con



Tên công ty	Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum
Địa chỉ trụ sở	Thôn Bản Xèo 1, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
Mã số thuế	5300526931
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Vốn điều lệ	508.220.000.000
Vốn điều lệ TBC thực góp	258.892.700.000
Tỷ lệ biểu quyết	50,94%
Thông tin nhà máy	Nhà máy thủy điện Mường Hum - Công suất: 32MW. Nhà máy thủy điện Bản Xèo - Công suất: 2,8MW

Công ty liên kết



Tên công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2
Địa chỉ trụ sở	Tổ dân phố 1, thị trấn Thác bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Mã số thuế	5200899087
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất và kinh doanh điện năng (Đầu tư Dự án Thủy điện Thác Bà 2)
Vốn điều lệ	211.962.000.000
Vốn điều lệ TBC thực góp	103.861.380.000
Tỷ lệ biểu quyết	49%
Thông tin nhà máy	Nhà máy thủy điện Thác Bà 2 - Công suất thiết kế: 18,9MW

Giới thiệu Ban lãnh đạo

Ông Nguyễn Quang Quyền - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Phó Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Ông Lê Tuấn Hải - TV HĐQT

Năm sinh: 1970
Trình độ chuyên môn Kỹ sư Hệ thống điện
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Giám đốc Kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Ông Nguyễn Văn Quyền - TV HĐQT kiêm TGD

Năm sinh: 1966
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện - Cử nhân QTKD
Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GEN-CO3 tại TBC)
Tỷ lệ sở hữu: 18%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.



Hội đồng quản trị

Ông Hồ Văn Trung - TV HĐQT (miễn nhiệm kể từ ngày 20/09/2024)

Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Điện - điện tử
Số CP sở hữu/đại diện: 7.620.000 (đại diện phần vốn của GEN-CO3 tại TBC)
Tỷ lệ sở hữu: 12%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Phó Trưởng ban Đầu tư Xây dựng thuộc Tổng công ty Phát điện 3 CTCP.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2

Ông Nguyễn Văn Da - TV HĐQT

Năm sinh: 1982
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Chuyên viên P.Kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE

Ông Trần Kỳ Hải - TV HĐQT (bổ nhiệm kể từ ngày 20/09/2024)

Năm sinh: 1980
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện; Thạc sỹ chuyên ngành Thiết bị, Mạng và Nhà máy điện
Số CP sở hữu/đại diện: 7.620.000 (đại diện phần vốn của EVN-GENCO3 tại TBC)
Tỷ lệ sở hữu: 12%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương - Trưởng BKS

Năm sinh: 1973
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ và Quản Lý Rủi Ro - CTCP Cơ điện lạnh;
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phong Điện Thuận Bình;
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Điện Sông Ba Hạ.

Bà Trần Nguyễn Khánh Linh - TV BKS

Năm sinh: 1991
Trình độ chuyên môn Cử nhân TC - NH
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Ban Tài chính kế toán thuộc Tổng công ty phát điện 3 CTCP.

Bà Lai Lệ Hương - TV BKS

Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn Cử nhân Đại học Kinh Tế - chuyên ngành Kế toán
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Chuyên viên phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền.



Ban điều hành

Ông Nguyễn Văn Quyền - TGD kiêm TV HĐQT

Năm sinh: 1966
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện; Cử nhân QTKD
Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GEN-CO3 tại TBC)
Tỷ lệ sở hữu: 18%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó TGD

Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường và Tin học công nghiệp
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó TGD

Năm sinh: 1967
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống Điện
Số CP sở hữu/đại diện: 1800
Tỷ lệ sở hữu: 0,003%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An.
- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Mường Hum.

Ông Bùi Hoàng - Phó TGD

Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Thạc sĩ QTKD
Số CP sở hữu/đại diện: 3000
Tỷ lệ sở hữu: 0,005%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum

Ông Lê Hồng Minh - Kế toán trưởng

Năm sinh: 1985
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.



Vị thế

Nhà máy thủy điện đầu tiên ở Miền Bắc

Nhà máy thủy điện Thác Bà tự hào là đứa con đầu lòng của ngành thủy điện Việt Nam, là nhà máy thủy điện được xây dựng đầu tiên ở miền Bắc nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhà máy được khởi công từ năm 1964 và là một công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của đất nước (1960 - 1965). Nhà máy chính thức hoàn thành và đi vào hoạt động tổ máy thứ nhất từ tháng 10 năm 1971. Trải qua hơn 54 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

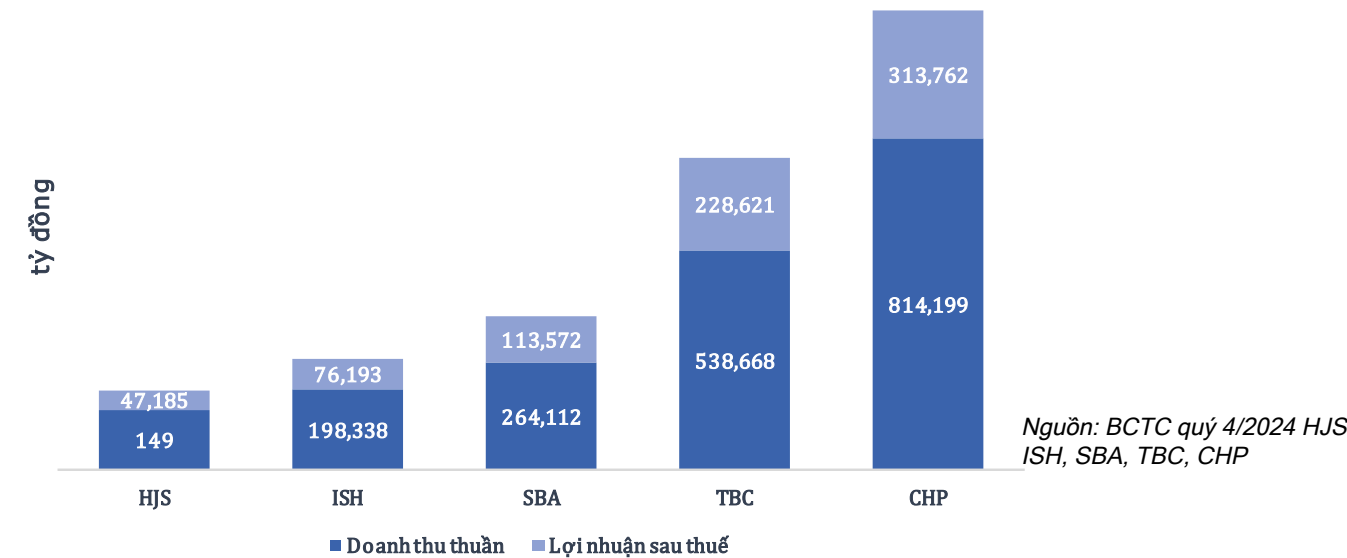
CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thực hiện khai thác thủy năng của hồ Thác Bà. Vị trí địa lý, địa hình hồ Thác Bà thuận lợi tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một vài thông số kỹ thuật chính của hồ chứa và nhà máy:

- Vị trí: trên sông Chảy;
- Dung tích hữu ích của hồ chứa: 2.160.000.000 m3;
- Dung tích toàn bộ của hồ chứa: 2.940.000.000 m3;
- Diện tích mặt hồ ứng với mực nước bình thường: 235km2;
- Chiều dài: 80 km;
- Công suất lắp máy: 120 MW;
- Chiều cao lớn nhất của đập: 48 m;
- Chiều dài đỉnh đập lớn nhất: 657 m;

Công ty cổ phần hoạt động hiệu quả - Đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện uy tín

Ngoài các hoạt động quản lý, sửa chữa các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD tại Nhà máy thủy điện Thác Bà, công ty còn đẩy mạnh tìm kiếm và cung cấp các DVKT cho các Nhà máy thủy điện trên khu vực phía Bắc bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... Công ty đã khẳng định được uy tín, vị thế và sự tin tưởng của các khách hàng. Doanh thu hoạt động DVKT mang lại hàng năm trên chục tỷ đồng.

Kết quả SXKD các doanh nghiệp cùng ngành



Định hướng phát triển

Tăng Cường Hiệu Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đại tu các tổ máy nhằm tối ưu hiệu suất phát điện.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong vận hành và bảo dưỡng để nâng cao độ an toàn và ổn định của hệ thống.
- Nâng cao năng lực quản lý và tối ưu hóa chi phí sản xuất nhằm đảm bảo lợi nhuận bền vững.

Mở Rộng Đầu Tư Phát Triển Năng Lượng

- Triển khai dự án Thủy điện Thác Bà 2 và nghiên cứu thêm các dự án thủy điện nhỏ có tiềm năng.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời để đa dạng hóa danh mục sản phẩm.
- Hợp tác với các đơn vị trong nước để phát triển các dự án điện năng phù hợp với xu thế thị trường.

Đẩy Mạnh Phát Triển Bền Vững

- Đảm bảo phát triển gắn với bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về quản lý nguồn nước và sinh thái khu vực.
- Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động sản xuất điện.
- Đóng góp tích cực vào cộng đồng địa phương thông qua các chương trình an sinh xã hội và phát triển hạ tầng.

Tăng Cường Năng Lực Quản Trị Doanh Nghiệp

- Áp dụng các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến, nâng cao chất lượng nhân sự và môi trường làm việc.
- Cải tiến hệ thống quản lý, thúc đẩy số hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát hoạt động.
- Xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững.

Với những định hướng này, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà đặt mục tiêu duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp thủy điện hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời mở rộng phát triển theo hướng bền vững và hiện đại.



Rủi ro

Trong suốt hơn 54 năm gây dựng và phát triển, để có được những bước đi ngày một bứt phá, bên cạnh công tác tối ưu hóa sản xuất kinh doanh, công tác quản trị rủi ro luôn là chiếc chìa khóa để chặng đường của TBC ngày một bền vững. Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ràng buộc bởi các nhân tố rủi ro như: Rủi ro về kinh tế, rủi ro thời tiết, rủi ro về biến động giá điện, các nhân tố rủi ro khác, ...

Nguyên tắc quản trị rủi ro

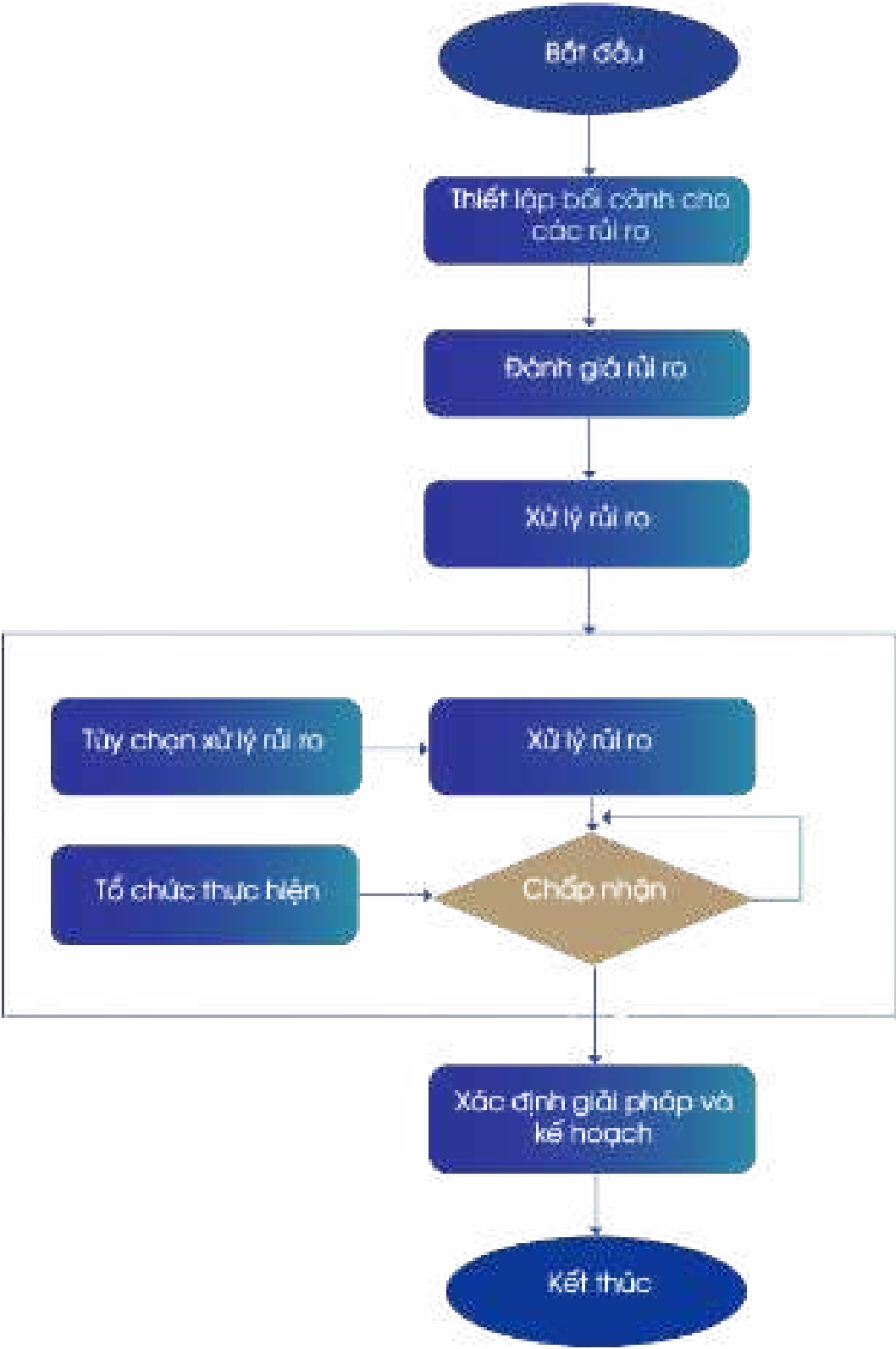
Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Công ty. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Công ty, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Công ty

Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.

Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty.

Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường.

Nguyên tắc quản trị rủi ro



Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Công ty có thể đối mặt với những tác động từ suy thoái kinh tế hoặc tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại. Khi nền kinh tế suy giảm, nhu cầu tiêu thụ điện có thể giảm theo, ảnh hưởng đến sản lượng điện tiêu thụ. Chẳng hạn, giai đoạn 2023, tình hình kinh tế khó khăn đã ảnh hưởng đến nhu cầu điện tại một số khu công nghiệp lớn, làm giảm sản lượng bán điện của nhiều doanh nghiệp thủy điện.

Bước sang năm 2024, tình hình tăng trưởng kinh tế được phục hồi, duy trì đà phát triển tích cực ở cả 3 khu vực (sản xuất nông nghiệp; sản xuất công nghiệp; thương mại, dịch vụ) dẫn đến nhu cầu sử dụng điện tăng cao. Cụ thể, GDP năm 2024 của Việt Nam ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Dù bối cảnh thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định, bức tranh kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực, từ đó có những tác động lạc quan đến nền kinh tế Việt Nam.

Rủi ro thời tiết, khí hậu

Đối với các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực thủy điện nói chung và Nhà máy Thủy điện Thác Bà nói riêng, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc chủ yếu vào lượng nước đổ vào các hồ chứa. Trong trường hợp nước trong các hồ chứa bị thiếu hụt, thậm chí bị cạn nước do sự biến đổi thất thường của thời tiết như hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm trong cả mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với mức thiết kế, khiến

sản lượng điện sản xuất của nhà máy không đạt mục tiêu đề ra.

Trong năm 2024, diễn biến thiên tai bão lũ cũng ảnh hưởng lớn đến công tác đảm bảo cung ứng điện, đặc biệt là ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI) và lũ lụt sau bão tại 26 tỉnh/thành phố khu vực miền Bắc. Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng và quyết tâm của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV, việc triển khai nhiệm vụ trong năm 2024 của Công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đối với các rủi ro thời tiết như lũ quét, mưa lớn gây thiệt hại cho các công trình đập của nhà máy, cũng như gây ra sự cố trong việc cung ứng điện, Công ty luôn sẵn sàng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.

Công ty đã thực hiện tổng kiểm tra công trình trước mùa mưa bão trong đó thực hiện kiểm tra thiết bị cơ khí thủy công; Kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc, Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống tiếp địa, chống sét ... Kết quả kiểm tra được tổng hợp tại báo cáo gửi Bộ Công thương, Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT, UBND tỉnh Yên Bái, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Yên Bái, Tập đoàn Điện lực Việt nam, Tổng Công ty Phát điện 3; Lập, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai công trình thủy điện Thác Bà; Lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Sở Công Thương tỉnh Yên Bái theo quy định; Lập báo cáo đánh giá an toàn đập, hồ gửi Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp theo quy định; Thực hiện rà soát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Thác Bà được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt.

Bước sang năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro liên quan đến thời tiết và khí hậu, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất và vận hành. Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, năm 2025 hiện tượng ENSO ở trong điều kiện La Nina có thể tồn tại trong thời gian ngắn, sau đó khả năng cao sẽ dẫn

trở lại trạng thái trung tính. Khí hậu năm 2025 dự báo hiện tượng nắng nóng có khả năng xuất hiện tương đương so với trung bình nhiều năm. Công ty luôn cố gắng theo sát dự báo khí hậu và thủy văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hồ chứa hiệu quả, từ đó xây dựng phương án phát điện tối ưu.

Rủi ro biến động giá điện

Giá bán điện của công ty phụ thuộc vào chính sách điều tiết của nhà nước và diễn biến của thị trường điện cạnh tranh. Trong năm 2024, giá bán lẻ điện tại Việt Nam đã được điều chỉnh tăng một lần vào ngày 11/10, với mức tăng 4,8%, nâng giá điện bình quân từ 2.006,79 đồng/kWh lên 2.103,1159 đồng/kWh. Tổng cộng sau lần điều chỉnh này, giá điện hiện tại tăng 9,51% so với năm 2019. Dự báo trong năm 2025, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể tiếp tục tăng giá bán lẻ điện bình quân từ 4% đến 8%. Nguyên nhân chính bao gồm: giá bán lẻ điện bình quân hiện hành vẫn thấp hơn giá thành sản xuất điện năm 2023 (2.088,90 đồng/kWh); áp lực tăng chi phí hoạt động do tỷ giá khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt; và nhu cầu điện dự kiến tăng 12,5% trong năm 2025.

Rủi ro khác

Từ nhiều năm nay, lòng hồ Thác Bà do TBC trực tiếp quản lý bị xâm phạm nghiêm trọng bởi một số doanh nghiệp khi triển khai các dự án xây dựng công trình, nhà xưởng đã tự ý đổ đất, san gạt trực tiếp xuống lòng hồ, làm thu hẹp diện tích mặt nước, ảnh hưởng đến dung tích của hồ Thác Bà và vi phạm nghiêm trọng an toàn hồ chứa - hồ thủy điện Thác Bà.

Để khai thác hiệu quả các giá trị lợi ích lâu dài của hồ Thác Bà, đồng thời có biện pháp bảo vệ an toàn hồ chứa công trình thủy điện Thác Bà, TBC đã và đang phối kết hợp với các cơ quan chức năng liên quan vào cuộc quyết liệt hơn để chấn chỉnh, xử lý dứt điểm hành vi san gạt, đổ đất trái phép xuống lòng hồ.

CHƯƠNG III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

3.2. Tổ chức và nhân sự

3.3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

3.4. Tình hình tài chính

3.5. Cổ đông và cơ cấu cổ đông

3.6. Tình hình chuyển đổi số



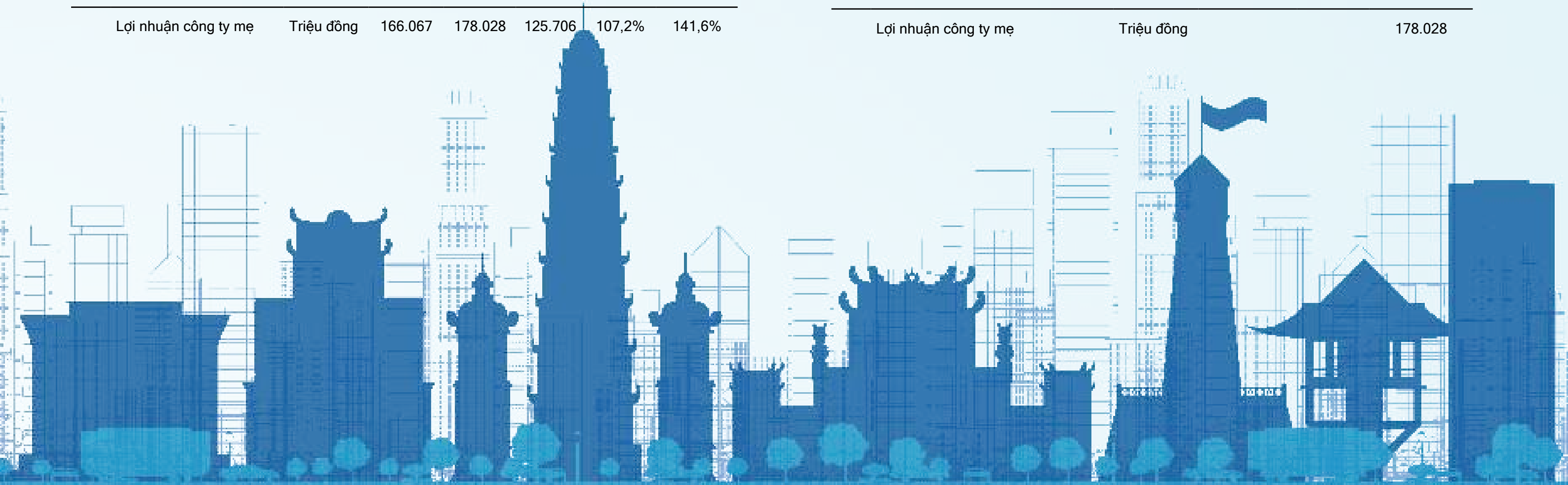
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH2024	TH2024	TH2023	TH2024/ KH2024	TH2024/ TH2023
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN						
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	512,00	565,97	443,51	110,5%	127,6%
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	503,32	557,80	436,56	110,8%	127,8%
II	TỔNG DOANH THU	Triệu đồng	542.499	552.489	443.523	101,8%	124,6%
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu đồng	284.148	282.515	246.549	99,4%	114,6%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	Triệu đồng	258.351	269.973	196.974	104,5%	137,1%
V	THUẾ TNDN	Triệu đồng	36.675	41.353	28.360	112,8%	145,8%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu đồng	221.676	228.621	168.614	103,1%	135,6%
	Lợi nhuận công ty mẹ	Triệu đồng	166.067	178.028	125.706	107,2%	141,6%

Kết quả kinh doanh theo các đơn vị sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD NĂM 2024		
			TBC	MHP	Hợp nhất
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	413,61	152,36	565,97
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	409,61	148,19	557,80
II	TỔNG DOANH THU	Triệu đồng	425.416	193.824	552.489
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu đồng	205.096	84.730	282.515
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	Triệu đồng	220.321	109.094	269.974
V	THUẾ TNDN	Triệu đồng	35.297	5.966	41.353
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu đồng	185.024	103.128	228.621
	Lợi nhuận công ty mẹ	Triệu đồng			178.028



Tổng doanh thu

Trong năm 2024, tổng doanh thu hợp nhất của Công ty đạt hơn 552,489 tỷ đồng, tăng 24,6% so với năm 2023. Doanh thu Công ty chủ yếu đến từ doanh thu sản xuất điện của các NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum Bản Xèo. Trong đó:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 của NMTĐ Thác Bà đạt 413,61 triệu kWh, cao hơn 107,28 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 135%. Sản lượng điện thương phẩm đạt 409,61 triệu kWh, cao hơn 106,47 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 135%. Giá bán điện bình quân đạt 779 đồng/kWh bằng 96% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu đạt 425,4 tỷ đồng, cao hơn 99,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với 130% và đạt 114% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt

- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 của cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo đạt 152,36 triệu kWh, cao hơn 15,18 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 111% so với cùng kỳ và đạt 98% so với kế hoạch. Sản lượng thương phẩm đạt 148,19 triệu kWh, cao hơn 14,77 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 111% và đạt 98% so với kế hoạch. Tổng doanh thu đạt 193,8 tỷ đồng, cao hơn cùng kỳ 13,5 tỷ đồng, bằng 108% so với cùng kỳ và đạt 96% so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty năm 2024 đạt 228,6 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch đặt ra và tăng 35,6% so với 2023. Trong đó:

- Tổng lợi nhuận sau thuế của TBC năm 2024 đạt 185,0 tỷ đồng, tăng 39,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, tăng 27% so với kết quả 2023 và đạt 121% so với kế hoạch năm 2024.

- Tổng lợi nhuận sau thuế của MHP đạt 103,1 tỷ đồng, tăng 15,6 tỷ đồng, tương đương với 118% so với kết quả 2023 và hoàn thành 91% kế hoạch 2024.



Tổ chức và nhân sự

Thay đổi trong ban điều hành

Bằng Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 số 1938/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 20/09/2024, Công ty đã miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị là ông Hồ Văn Trung và bầu bổ sung ông Trần Kỳ Hải làm Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

Nhân sự và chính sách nhân sự

Tổ chức bộ máy

Công ty có: 01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc, 04 Phòng nghiệp vụ, 01 Phân xưởng vận hành và 01 Chi nhánh.

Số lượng lao động qua các năm

Tính đến thời điểm 31/12/2024 Công ty có 125 lao động.



Cơ cấu lao động

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Tổng số lao động	124	125
2	Theo giới tính		
2.1	Nam	101	103
2.2	Nữ	23	22
3	Theo trình độ		
3.1	Trình độ đại học và trên đại học	69	72
3.2	Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	22	24
3.3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	30	27
3.4	Lao động phổ thông	3	2
4	Phân loại theo hợp đồng lao động		
4.1	Hợp đồng không xác định thời hạn	122	118
4.2	Hợp đồng có thời hạn 12 tháng	2	7
5	Theo độ tuổi		
5.1	Từ 18 đến 25 tuổi	0	4
5.2	Từ 26 đến 35 tuổi	25	23
5.3	Từ 36 đến 45 tuổi	47	44
5.4	Trên 45	52	54
6	Theo cấp quản lý		
6.1	Quản lý cấp cao	4	4
6.2	Quản lý cấp trung	8	8
6.3	Quản lý cấp chi nhánh	7	7
6.4	Chuyên viên, nhân viên	105	106

Thu nhập bình quân của người lao động

	2020	2021	2022	2023	2024
Quỹ tiền lương (triệu đồng)	32.855	32.152	38.886	33.486	37.116
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	22,7	22,9	27,1	23,5	24,8

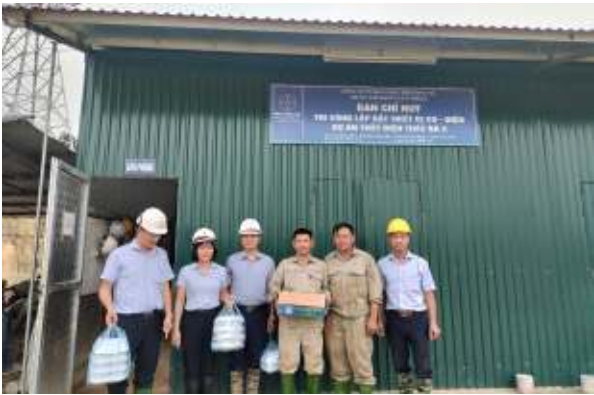
Tóm tắt chính sách đối với người lao động

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà luôn chú trọng đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho người lao động. Dưới đây là một số chính sách tiêu biểu:

Chính sách phúc lợi và chăm sóc đời sống nhân viên

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty, bao gồm chính sách hỗ trợ 5 năm đầu nhà ở với lao động mới tuyển. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, trong năm 2024, Công ty tổ chức nhiều hoạt động thể hiện sự quan tâm đến đời sống của tập thể công nhân viên như:

- Ngày 23/08/2024, hưởng ứng chương trình tổ chức “Bữa ăn Công đoàn” do Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai, Ban chấp hành Công đoàn Công ty và Ban nữ công đã trực tiếp chuẩn bị bữa trưa đưa tới công trường xây dựng Thủy điện Thác Bà 2 và các vị trí trực ca, trực sản xuất của Phân xưởng Vận hành Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà.
- Công ty tổ chức các chương trình tham quan, nghỉ mát nhằm nâng cao đời sống tinh thần và tạo điều kiện gắn kết giữa các nhân viên. Ví dụ, vào tháng 10 năm 2024, công ty đã tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát tại Thái Lan, thể hiện sự quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân viên.



Chính sách khen thưởng và ghi nhận thành tích

Công ty khuyến khích sự sáng tạo và nỗ lực của nhân viên thông qua các chương trình thi đua và khen thưởng. Trong giai đoạn 2022-2024, Thủy điện Thác Bà đã tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Yên Bái lần thứ XI, tạo cơ hội cho người lao động thể hiện sáng kiến và cải tiến kỹ thuật trong công việc.



Chính sách đào tạo và phát triển

Công ty chú trọng đến việc nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho người lao động thông qua các chương trình đào tạo. Cụ thể:

- Ngày 21/03/2024, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, Phân xưởng Vận Hành phối hợp với Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện, Kỹ sư An toàn tổ chức diễn tập xử lý sự cố định kỳ quý I năm 2024 dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Mạnh Cường - Phó Tổng Giám đốc
- Ban lãnh đạo Công ty và các đồng nghiệp nam giới luôn dành sự quan tâm đặc biệt với lao động nữ trong Công ty, tạo điều kiện tốt nhất cho chị em phấn đấu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, cống hiến nhiều hơn nữa tài năng, trí tuệ của mình cho sự nghiệp phát triển của Công ty. Trong năm 2024 Ban chấp hành Công đoàn - Nữ công Công ty đã tổ chức buổi gặp mặt giao lưu, học hỏi công tác nữ công tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình nhân ngày kỷ niệm 114 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 (08/03/1910-08/03/2024) và 1984 năm Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Chương trình tạo không khí vui tươi, sôi nổi để tuyên truyền chào mừng kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3, qua đó thắt chặt tình đoàn kết giữa hai đơn vị, làm phong phú thêm hoạt động đời sống văn hoá tinh thần, cổ vũ phong trào rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe của chị em để thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua được giao.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng cổ vũ, khơi dậy và phát huy ý chí, tài năng của cán bộ công nhân viên Công ty. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, tạo điều kiện để người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, tay nghề. Trong không khí sôi nổi của cả nước, tích cực thi đua lao động sản xuất chào mừng 79 năm Cách mạng Tháng 8 thành công và Quốc khánh mừng 2 tháng 9 nói chung cũng như kỷ niệm 60 năm khởi công xây dựng thủy điện Thác Bà (19/8/1964-19/8/2024) nói riêng, chiều ngày 19/08/2024, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà long trọng tổ chức “Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Đây không chỉ là dịp để tuyên truyền sâu, rộng từ trung ương tới địa phương, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTON trong giai đoạn hiện nay mà còn là dịp để NLĐ của Công ty ôn lại lịch sử hình thành của Nhà máy thủy điện Thác Bà - công trình thủy điện đầu tiên, mang ý nghĩa là “Cái nôi của ngành thủy điện Việt Nam” và ghi nhớ, thấu hiểu và khắc ghi: Tầm vóc của công trình, với ý nghĩa lịch sử, đã khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước, là sự chung sức đồng lòng của toàn thể nhân dân.
- Ngày 23/04/2024, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã phối hợp với Phòng PC07 Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Yên Bái mở lớp “Tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ công tác Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn năm 2024, triển khai diễn tập phương án chữa cháy của Công ty” với sự tham gia của Đội chữa cháy cơ sở của Công ty, cùng toàn thể người lao động làm việc ở các vị trí có nguy cơ cháy nổ cao trong Công ty, đây là hoạt động hàng năm của Công ty. Nhằm mục đích tuyên truyền, huấn luyện cho người lao động trong Công ty hiểu biết vai trò, trách nhiệm và tầm quan trọng trong công tác PCCC & CNCH
- Bên cạnh đó, Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch đào tạo cho năm 2025. Theo đó, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật của công ty sẽ thực hiện công tác đào tạo lý thuyết cho nhân lực quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2 vào tháng 1 năm 2025, nhằm đảm bảo đội ngũ nhân viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc.



Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Đầu tư tài chính

- Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm giữ 49% quyền biểu quyết tại Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 với giá trị tổng vốn góp đạt 103.861.380.000 VNĐ.
- Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm giữ 0,22% quyền biểu quyết tương ứng 1.100.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của Công ty này được giao dịch trên thị trường UpCOM với mức giá giao dịch đóng cửa vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12/năm 2024 là 12.900 VNĐ/cổ phiếu (ngày giao dịch cuối trong tháng 12/2023: 14.000 VNĐ/cổ phiếu).

Hoạt động tại Công ty con, Công ty liên kết

Tình hình hoạt động tại công ty con - Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024	2023	% Thay đổi
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	733.720	764.661	-4,05%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	193.424	177.393	9,04%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	61.430	58.278	5,41%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	401	2.851	-85,92%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu đồng	23.296	30.010	-22,37%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	109.098	91.956	18,64%
7	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(4)	(27)	-83,99%
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	109.094	91.929	18.67%
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	103.128	87.462	17,91%

Hoạt động tại Công ty con, Công ty liên kết (Tiếp theo)

Tình hình hoạt động tại công ty liên kết - Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024
1	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024	Triệu đồng	663.627
2	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024	Triệu đồng	211.962
3	Giá trị khoản đầu tư của TBC thực góp tại ngày 31/12/2024	Triệu đồng	103.861
4	Khoản trích lập dự phòng của TBC đối với khoản đầu tư vào Công ty LK	Triệu đồng	(3.981)
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(3.295)



Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	Chênh lệch
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	1.535.913	1.519.817	-1,05%
2	Tổng tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	373.682	235.477	-36,98%
3	Tổng tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.162.231	1.284.340	10,51%
4	Nợ phải trả	Triệu đồng	196.804	154.979	-21,25%
5	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.339.109	1.364.838	1,92%
6	Doanh thu thuần	Triệu đồng	430.944	538.668	25,00%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	196.886	269.184	36,72%
8	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	87	790	808,05%
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	196.974	269.974	37,06%
	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	168.614	228.621	35,59%
	Tỷ lệ cổ tức	%	20%	20%	



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ số tài chính	Đơn vị	2023	2024
Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,46	1,66
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,43	1,62
Nhóm chỉ số cơ cấu vốn			
Nợ/ Tổng tài sản	%	12,81	10,20
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	14,70	11,36
Nhóm chỉ số năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	36,19	38,75
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,28	0,35
Nhóm chỉ số khả năng sinh lợi			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	39,13%	42,44%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	12,43%	16,75%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	10,98%	15,04%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	45,69%	49,97%

Cổ đông và cơ cấu cổ đông

Thông tin cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	TBC
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	29/8/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC. Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	63.500.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu



Các đợt tăng vốn trong năm 2024: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0
3	Cổ đông lớn	57.415.168	90,42
	- Trong nước	57.415.168	90,42
	- Nước ngoài	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0
6	Cổ đông khác	6.084.832	9,58
	- Trong nước	5.154.528	8,12
	- Nước ngoài	930.304	1,47
TỔNG CỘNG		63.500.000	100
Trong đó:	- Trong nước	62.569.696	98,53
	- Nước ngoài	930.304	1,47

Thông tin về cổ đông lớn

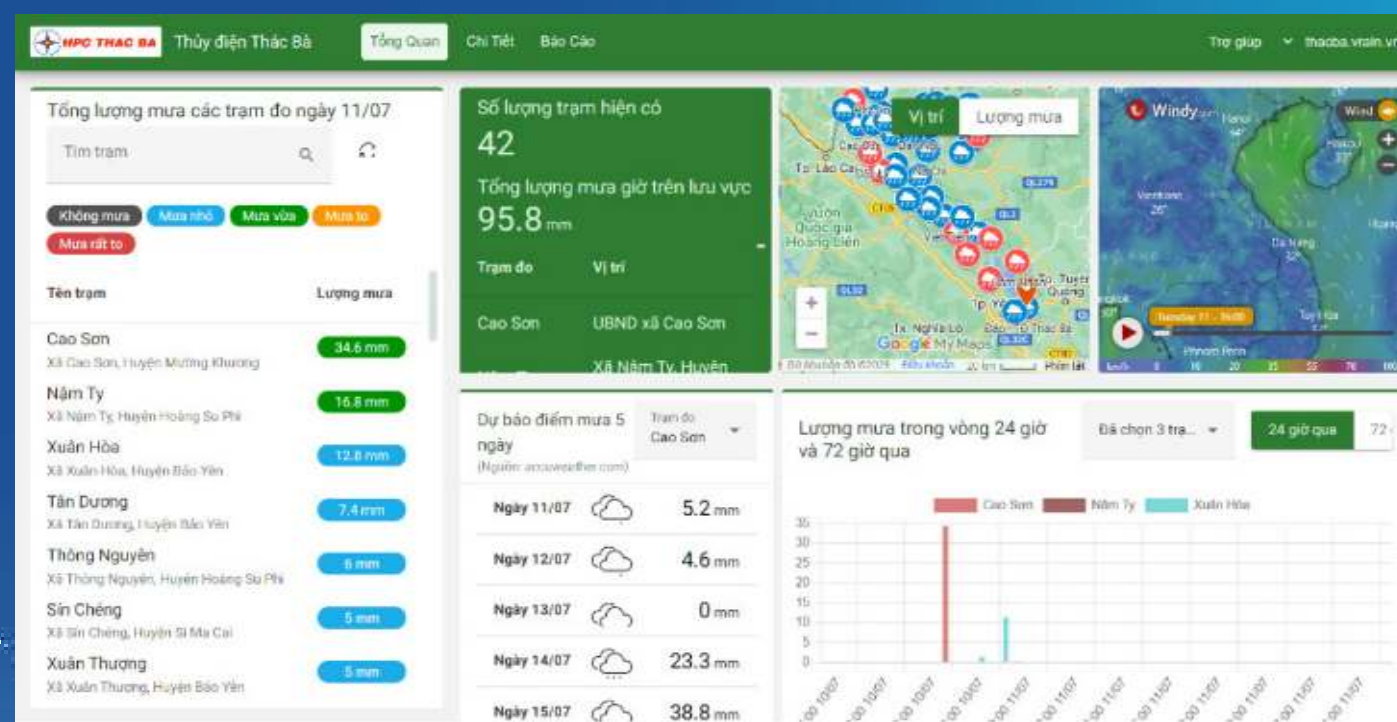
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL (%)
1	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG REE	0316514160	30/09/2020	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM	38.365.168	60,42
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	3502208399	02/01/2019	Số: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP HCM	19.050.000	30,00

Tình hình chuyển đổi số

Trong những năm qua công tác dự báo thủy văn, vận hành tối ưu hồ chứa, cũng như đảm bảo an toàn đập luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao.

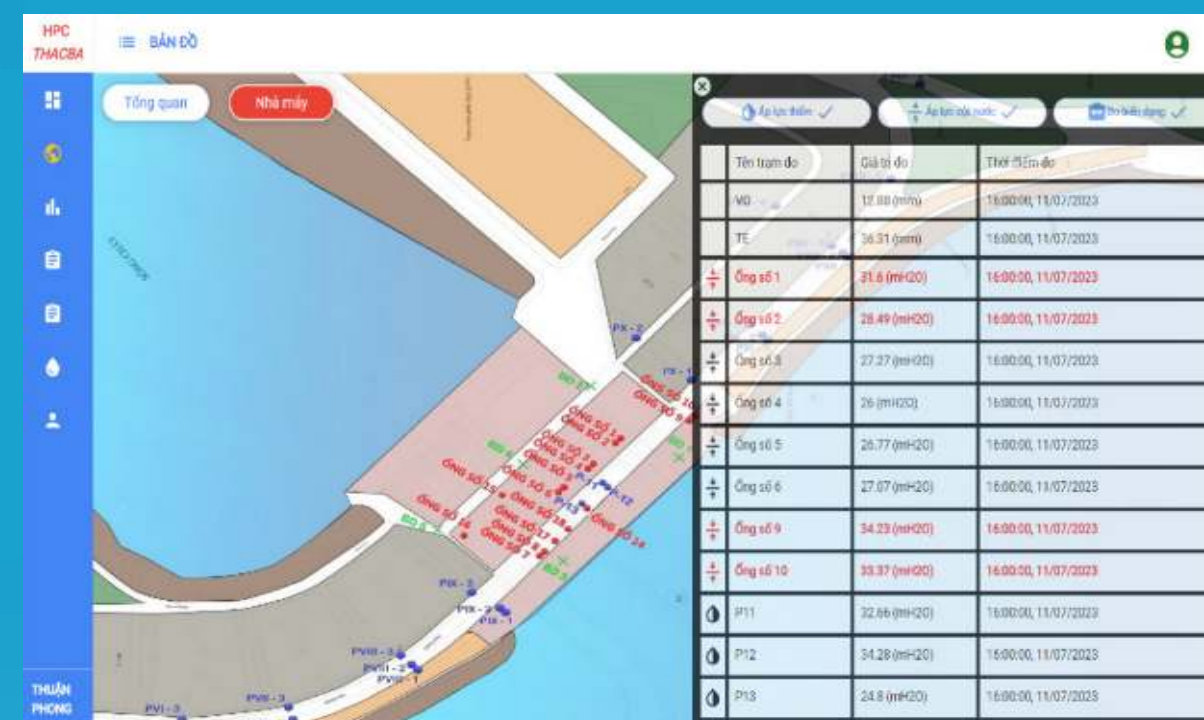
Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của lãnh đạo Công ty tiến tới xây dựng mô hình nhà máy thủy điện thông minh. Trong những năm vừa qua Công ty đã ứng dụng nhiều giải pháp ứng dụng chuyển đổi số vào công tác dự báo thủy văn và đảm bảo an toàn đập hồ thủy điện Thác Bà. Nổi bật đó là 2 ứng dụng: Tổng hợp dữ liệu các trạm đo mưa trên lưu vực sông Chảy và hệ thống quan trắc đập tự động.

Để thuận tiện cho việc theo dõi, thu thập, lưu trữ cũng như khai thác số liệu đo mưa tại các trạm đo mưa tự động sử dụng công nghệ vrain trên lưu vực hồ chứa thủy điện Thác Bà phục vụ vận hành công trình, tuân thủ các quy định của Pháp luật, vận hành tối ưu hồ chứa Công ty đã cho xây dựng phần mềm tổng hợp dữ liệu các trạm đo mưa trên lưu vực. Các thông số về lượng mưa trong ngày tại các trạm đo mưa giúp nhân viên Vận hành, Thị trường điện có thể quan sát, dự báo được lưu lượng nước về hồ trong ngày tới, tuần tới.



Để có số liệu quan trắc thắm qua thân đập chính, quan trắc độ mở khe nổi biến dạng, giảm nhân lực, hạn chế sai số, lưu trữ và truy suất chuỗi số liệu theo thời gian thực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá sự biến động của mỗi thông số, giải pháp hệ thống quan trắc đập tự động đã được Công ty triển khai và áp dụng thành công. Ứng dụng giúp ích lớn cho công tác vận hành Đập thủy điện được theo dõi kỹ càng, sát sao, đảm bảo vận hành tin cậy.

Với tinh thần quyết tâm cao độ trong thực hiện lộ trình chuyển đổi số, TBC đang từng bước đẩy mạnh quá trình CDS trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước hướng đến xây dựng nhà máy thủy điện thông minh. Trong tương lai, TBC luôn mong muốn được kết nối và chia sẻ với các Đơn vị trong, ngoài ngành Điện, trên mọi phương diện để ngày càng hoàn thiện, phát triển đạt hiệu quả, bền vững hơn.



CHƯƠNG IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

4.3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024

Đặc điểm tình hình

a. Thuận lợi

- Lượng nước về hồ năm 2024 đạt 264,6m3/s cao hơn cùng kì là 124,7m3/s tương đương bằng 189% so với cùng kỳ. Lượng nước này đã tạo cơ hội tốt cho việc phát điện các tổ máy và tranh thủ chu kỳ giá thị trường điện cao.
- Các tổ máy vận hành ổn định, không bị sự cố lớn. Việc ngừng máy sửa chữa, bảo dưỡng lần lượt các tổ máy được thực hiện đúng lịch và đúng tiến độ.
- Mô hình tổ chức của Công ty ổn định, hiệu quả. Tình hình tài chính lành mạnh.
- Công ty đã xây dựng được thương hiệu uy tín, tin cậy trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ kỹ thuật, số lượng khách hàng ngày càng tăng.

b. Khó khăn

- Mức nước đầu kỳ đạt 55,86m thấp hơn cùng kỳ là 0,75m.
- Hoạt động thị trường điện năm 2024 gặp nhiều khó khăn. Sản lượng điện hợp đồng (Qc) được EVN phân bổ theo từng tháng với tỷ lệ 98% đã gây khó khăn rất nhiều cho công ty trong công tác chào giá trên Thị trường. Đặc biệt là tháng 4 TBC phải trả lại cho EVN trên thị trường điện là 26,6 tỷ đồng do sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) của tháng 4 là 35,78 triệu kWh, trong khi các tổ máy ít được EVN huy động dẫn đến sản lượng điện giao nhận thương mại chỉ đạt 14,82 triệu kWh thấp hơn Qc là 21 triệu kWh.
- Thực hiện theo yêu cầu xả nước để phục vụ tưới tiêu vụ Đông Xuân 2023-2024 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong các tháng đầu năm 2024, Công ty đã phải khai thác nước quá nhiều nên mức nước hồ giảm rất thấp ảnh hưởng đến chiến lược chào giá thị trường điện trong mùa khô.
- Tình hình vi phạm hành lang hồ chứa và hành lang xả lũ phía hạ lưu sông diễn ra thường xuyên, phức tạp, khiến Công ty phải mất nhiều thời gian và nguồn lực để theo dõi, ngăn chặn, xử lý.

- Đặc biệt, do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 3 (có tên quốc tế Yagi) đã gây mưa lũ trên diện rộng thuộc lưu vực Sông Chày - Hồ Thác Bà đã gây ra thiệt hại rất lớn đối với khu vực Miền Bắc và đe dọa nghiêm trọng đến an toàn của công trình Thủy điện Thác Bà và khu vực hạ du. Bão lũ cũng đã khiến cho cụm nhà máy Thủy điện Mường Hum - Bản Xèo phải tạm dừng sản xuất một thời gian để khắc phục hậu quả. Các hoạt động thi công trên công trường NMTĐ Thác Bà 2 cũng bị gián đoạn do mưa lũ. Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT và Ban Điều hành, cùng với sự nỗ lực, linh hoạt, kinh nghiệm và sáng tạo không ngừng của đội ngũ CBCNV, TBC đã bảo vệ an toàn công trình, đảm bảo an toàn cho con người, tài sản.

Kết quả kinh doanh của TBC

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH 2024	TH 2024	TH 2023	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	2	3	4	5	6=4/5	7=4/3
I THỦY VĂN						
1	Lưu lượng nước về hồ	175,3	264,6	139,9	189%	151%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	55,86	55,86	56,61	99%	100%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	55,87	57,34	55,86	103%	103%
II SẢN XUẤT ĐIỆN						
1	Sản lượng điện đầu cực	357,00	413,61	306,33	135%	116%
2	Sản lượng điện giao nhận	352,65	409,61	303,14	135%	116%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	271,23	336,34	309,89	109%	124%
4	Giá bán điện bình quân	817	779	808	96%	95%
III	TỔNG DOANH THU	374.549	425.416	326.146	130%	114%
IV	TỔNG CHI PHÍ	191.003	205.096	155.504	132%	107%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	152.836	185.024	145.685	127%	121%

Trong đó, Kết quả kinh doanh DVKT:

TT	Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	TH 2023	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
I	TỔNG DOANH THU	47.122	44.497	20.919	213%	94%
II	TỔNG CHI PHÍ	38.759	34.254	12.240	280%	88%
III	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	6.690	8.195	6.943	118%	122%

Tình hình thủy văn, sản lượng điện

- Mức nước đầu năm đạt 55,86m thấp hơn cùng kỳ 0,75m, lưu lượng nước về hồ bình quân năm 2024 đạt 264,6m3/s cao hơn so với cùng kỳ là 124,7m3/s, tương đương bằng 189%.
- Sản lượng điện sản xuất đạt 413,61 triệu kWh cao hơn 107,28 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 135%. Sản lượng điện thương phẩm đạt 409,61 triệu kWh cao hơn 106,48 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 135%. Mức nước cuối kỳ cao hơn mức nước cùng kỳ là 1,48m.

Doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 425,4 tỷ đồng cao hơn 99,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 130% so với cùng kỳ và bằng 114% so với kế hoạch năm 2024. Cụ thể:
- Doanh thu sản xuất điện đạt 319,1 tỷ đồng cao hơn 74,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 130% so với cùng kỳ và bằng 111% so với kế hoạch năm 2024. Giá bán điện bình quân đạt 779 đồng/kWh bằng 96% so với cùng kỳ.
 - Doanh thu hoạt động tài chính đạt 58,9 tỷ đồng tăng 1 tỷ đồng, bằng 102% so với cùng kỳ và bằng 159% so với kế hoạch năm 2024.
 - Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 45,7 tỷ đồng tăng 24,1 tỷ đồng so với cùng kỳ, chủ yếu ghi nhận doanh thu hợp đồng gói thầu TBC2-10 và TBC2-12 dự án thủy điện Thác Bà 2.

Chi phí

- Tổng chi phí 205,1 tỷ đồng tăng 49,6 tỷ đồng tương đương bằng 132% so với cùng kỳ và bằng 107% so với kế hoạch năm 2024. Trong đó, chi phí O&M tăng 8,5 tỷ đồng (do chi phí hỗ trợ địa phương tăng 2,53 tỷ; tiền lương tăng 3,7 tỷ, chi phí sửa chữa thường xuyên tăng 1 tỷ...), thuế tài nguyên tăng 12,7 tỷ đồng, phí môi trường rừng tăng 3,8 tỷ đồng, chi phí dịch vụ tăng 22,6 tỷ đồng (chủ yếu là chi phí vật tư thiết bị cấp cho gói thầu TBC2-12), chi phí tài chính tăng 2,6 tỷ đồng trích lập dự phòng tổn thất đầu tư TBC2.

Lợi nhuận sau thuế

- Lợi nhuận sau thuế 185,0 tỷ đồng tăng 39,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 127% so với cùng kỳ và bằng 121% so với kế hoạch năm 2024.

Kết quả kinh doanh của MHP

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH 2024	TH 2024	TH 2023	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	2	3	4	5	6=4/5	7=4/3
I	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	155,00	152,36	137,18	111%	98%
2	Sản lượng điện giao nhận	150,67	148,19	133,42	111%	98%
3	Giá bán điện bình quân	1.319	1.305	1.330	98%	99%
II	TỔNG DOANH THU	200.964	193.824	180.243	108%	96%
III	TỔNG CHI PHÍ	81.649	84.730	88.314	96%	104%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	113.348	103.128	87.462	118%	91%

Sản lượng điện

- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 đạt 152,36 triệu kWh cao hơn 15,17 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 111%. Sản lượng thương phẩm đạt 148,19 triệu kWh cao hơn 14,77 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 111%.

Doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 193,8 tỷ đồng cao hơn cùng kỳ 13,5 tỷ đồng, bằng 108% cùng kỳ và bằng 96% so với kế hoạch năm 2024.

Tổng chi phí

- Tổng chi phí năm 2024 là 84,7 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 3,6 tỷ đồng, bằng 96% so với cùng kỳ và bằng 104% so với kế hoạch năm 2024, chủ yếu do giảm chi phí tài chính 5,7 tỷ đồng.
- Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 103,1 tỷ đồng tăng 15,7 tỷ đồng, tương đương bằng 118% so với cùng kỳ và bằng 91% so với kế hoạch năm 2024.

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH 2024	TH 2024	TH 2023	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	2	3	4	5	6=4/5	7=4/3
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	512,00	565,97	443,51	128%	111%
2	Sản lượng điện giao nhận	503,32	557,80	436,56	128%	111%
II	TỔNG DOANH THU	542.499	552.489	443.523	125%	102%
III	TỔNG CHI PHÍ	284.148	282.515	246.549	115%	99%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	258.351	269.974	196.974	137%	104%
V	THUẾ TNDN	36.675	41.353	28.360	146%	113%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	221.676	228.621	168.614	136%	103%
	Lợi nhuận công ty mẹ	166.067	178.028	125.706	142%	107%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kế hoạch năm 2025 của TBC

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH2024	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
I	THỦY VĂN				
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	264,6	175,3	66%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	55,86	55,86	57,34	103%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	55,87	57,34	57,01	99%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	357,00	413,61	375,00	91%
2	Sản lượng điện giao nhận	352,65	409,61	370,49	90%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	271,23	336,34	333,44	99%
4	Giá bán điện bình quân	817	779	736	94%
III	TỔNG DOANH THU	374.549	425.416	350.827	82%
IV	TỔNG CHI PHÍ	191.003	205.096	177.747	87%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	152.836	185.024	148.284	80%

Kế hoạch năm 2025 của MHP

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2024	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
I	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	155,00	152,36	155,00	102%
2	Sản lượng điện giao nhận	150,67	148,19	150,67	102%
3	Giá bán điện bình quân	1.319	1.305	1.317	101%
II	TỔNG DOANH THU	200.964	193.824	200.881	104%
III	TỔNG CHI PHÍ	81.649	84.730	79.034	93%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	113.348	103.128	112.708	109%

Kế hoạch năm 2025 của TTDVKT

TT	Chỉ tiêu	KH2024	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
I	TỔNG DOANH THU	47.122	44.497	13.432	30%
II	TỔNG CHI PHÍ	38.759	34.254	7.164	21%
III	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	6.690	8.195	5.014	61%

Kế hoạch năm 2025 của TBC2

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2025
I	SẢN XUẤT ĐIỆN	
1	Sản lượng điện đầu cực	51,95
2	Sản lượng điện giao nhận	50,70
3	Giá bán điện bình quân	1.362
II	TỔNG DOANH THU	68.773
III	TỔNG CHI PHÍ	78.071
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-9.297



Kế hoạch năm 2025 Hợp nhất

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2024	TH2024	KH2025	KH2025/TH2024
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	512,00	565,97	530,00	94%
2	Sản lượng điện giao nhận	503,32	557,80	521,16	93%
II	TỔNG DOANH THU	542.499	552.489	500.656	91%
III	TỔNG CHI PHÍ	284.148	282.515	268.268	95%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	258.351	269.974	232.388	86%
V	THUẾ TNDN	36.675	41.353	33.935	82%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	221.676	228.621	198.453	87%
	Lợi nhuận công ty mẹ	166.067	178.028	143.159	80%

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Nhiệm vụ trọng tâm của TBC

Nâng cao công tác quản trị công ty

- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Thường xuyên rà soát sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, đúng quy định của Pháp luật
- Đổi mới công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất điện.

Tăng cường hoạt động quản lý kỹ thuật

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả.
- Vận hành nhà máy an toàn, ổn định, giảm tối đa thời gian dừng máy do sửa chữa, bảo dưỡng và sự cố. Chuẩn bị đầy đủ vật tư và thiết bị dự phòng để phục vụ sửa chữa và xử lý sự cố. Áp dụng triệt để các biện pháp để đảm bảo an toàn sản xuất và phòng chống cháy nổ;
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Tăng cường đội ngũ cán bộ an toàn vệ sinh viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát các máy

Nâng cao hiệu quả thị trường điện

- Thường xuyên cập nhật thông tin thủy văn dự báo của Hồ Thác Bà, bám sát tình hình thị trường để xây dựng chiến lược hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa. Triển khai các kế hoạch đồng bộ từ đầu năm để tăng hiệu quả kinh tế tối đa từ thị trường điện.

Hoàn thành các dự án nâng cấp thiết bị công trình

- Tiếp tục triển khai, tăng cường đôn đốc và phối hợp với các nhà thầu hoàn thành các dự án nâng cấp thiết bị Nhà máy TĐ Thác Bà giai đoạn 2022-2025, đảm bảo hoàn thành các dự án nâng cấp trước 31/12/2025 và Triển khai quyết toán các dự án phục vụ đàm phán giá bán điện chu kỳ tiếp theo.

Mở rộng và đẩy mạnh hoạt động Đầu tư

- Hỗ trợ TBC2 hoàn thành chạy thử, nghiệm thu đưa 03 tổ máy của Nhà máy TĐ Thác Bà 2 vào phát điện trong quý I/2025.
- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án nguồn điện.
- Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ Công ty con đảm bảo công tác sản xuất ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ kỹ thuật

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của NMTĐ Mường Hum, Bản Xèo, Thác Bà 2.
- Tăng cường giám sát, đôn đốc hoàn thành tiến độ 02 gói thầu TBC2-10 và TBC2-12 của Dự án Thủy điện Thác Bà 2.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng, chăm sóc khách hàng, tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược trên khu vực Miền Bắc.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ký kết với các đối tác, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà và TTDVKT trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Công tác AT-VSLĐ, PCCN, phòng chống thiên tai

- Hoàn thành đúng tiến độ hiện tại xử lý sạt trượt hạ lưu sau nhà máy, sân tiêu năng và hai bên bờ sông gần nhà máy thủy điện Thác Bà.
- Thuê tư vấn Tính toán thủy lực hạ du và xây dựng Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho đập và hồ chứa công trình thủy điện Thác Bà trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tính toán, lập phương án thoát lũ cho hồ Thủy điện Thác Bà trình các cấp có thẩm quyền xem xét, lập dự án xây dựng bổ sung đập tràn xả lũ để nâng cao năng lực thoát lũ của công trình thủy điện Thác Bà khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- Tổ chức tốt các đợt diễn tập xử lý sự cố theo các quý có lồng ghép diễn tập phương án chữa cháy phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện Quy trình, Nội quy, kỷ luật lao động, Quy định bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các thiếu sót tồn tại; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm ATVSLĐ- PCCN & Môi trường.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật lượng nước về hồ cũng như tình hình thời tiết lưu vực nhằm ứng phó kịp thời với mưa lũ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình
- Phối hợp với địa phương vùng hạ du tuyên truyền, cảnh báo nhân dân chủ động ứng phó với tình hình bão lũ.

Truyền thông, công tác an sinh xã hội

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo cho Công ty luôn phát triển bền vững.
- Tiếp tục quan tâm đến công tác an sinh xã hội, giúp đỡ địa phương và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các cuộc vận động ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương phát động.



Nhiệm vụ trọng tâm của MHP

- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng định kỳ thiết bị nhà máy Mường Hum, Bản Xèo, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả;
- Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa đặc biệt là vào mùa khô;
- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp và đầu tư phát triển năm 2025; Sửa chữa thường xuyên và xử lý các hiện tượng không bình thường trong dây chuyền sản xuất;
- Lập kế hoạch, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, đảm bảo công trình vận hành an toàn;
- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, an toàn công trình;
- Hoàn thiện Hồ sơ và thủ tục trình UBND tỉnh Lào Cai bổ sung vào quy hoạch chung của tỉnh dự án TĐ Mường Hum mở rộng.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, ổn định.

CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

5.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

5.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

5.3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025



Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã trải qua rất nhiều khó khăn, thách thức:

- Hoạt động thị trường điện gặp nhiều khó khăn do tỷ lệ sản lượng phân bổ theo hợp đồng rất cao (98%), giá bán điện bình quân thấp hơn năm 2023.
- Đặc biệt, do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 3 (có tên quốc tế Yagi) đã gây mưa lũ trên diện rộng thuộc lưu vực Sông Chảy - Hồ Thác Bà đã gây ra thiệt hại rất lớn đối với khu vực Miền Bắc và đe dọa nghiêm trọng đến an toàn của công trình Thủy điện Thác Bà và khu vực hạ du. Bão lũ cũng đã khiến cho cụm nhà máy Thủy điện Mường Hum - Bản Xèo phải tạm dừng sản xuất một thời gian để khắc phục hậu quả. Các hoạt động thi công trên công trường NMTĐ Thác Bà 2 cũng bị gián đoạn do mưa lũ.
- Nhưng với tinh thần đoàn kết, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT và Ban Điều hành, cùng với sự nỗ lực, linh hoạt, kinh nghiệm và sáng tạo không ngừng của đội ngũ CBCNV, TBC đã bảo vệ an toàn công trình, đảm bảo an toàn cho con người, tài sản và đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất đáng tự hào. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật đều vượt so với kế hoạch ĐHCĐ năm 2024 đã phê duyệt.

Tổng hợp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 chi tiết theo Bảng sau:

			Kết quả SXKD NĂM 2024		
TT	Chi tiết	Đơn vị	TBC	MHP	Hợp nhất
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	413,61	152,36	565,97
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	409,61	148,19	557,80
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	425.416	193.824	552.489
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	205.096	84.730	282.515
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	220.321	109.094	269.974
V	THUẾ TNDN	Triệu vnd	35.297	5.966	41.353
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	185.024	103.128	228.621
Lợi nhuận Công ty mẹ					178.028

Nhận xét, đánh giá:

Hoạt động sản xuất điện:

NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo được quản lý, vận hành ổn định, không để xảy ra sự cố mất an toàn ảnh hưởng đến con người và thiết bị. Do ảnh hưởng của mưa lũ, NMTĐ Mường Hum đã phải tạm dừng sản xuất 04 ngày, NMTĐ Bản Xèo tạm dừng sản xuất 66 ngày để khắc phục hậu quả.

Hoạt động triển khai đề án đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà:

- Gói thầu “Cung cấp vật tư thiết bị nâng cấp tổ máy phát điện”: Tổ máy số 1 của NMTĐ Thác Bà được đưa ra sửa chữa, nâng cấp ngày 01/08/2024 và chính thức đưa vào vận hành thương mại kể từ ngày 05/02/2025. Tổ máy số 2 dự kiến đưa vào vận hành thương mại trước 07/6/2025, Tổ máy số 3 dự kiến đưa vào vận hành thương mại trước 16/11/2025.
- Trong năm 2024, ĐHCĐ đã phê duyệt điều chỉnh bổ sung FS, theo đó, Các hạng mục bổ sung bao gồm: Secmang ổ đỡ; Hệ thống Role tổ máy; Dàn làm mát máy phát; Cơ cấu chắn dò nắp tuabin; Hệ thống đo độ rung, độ đảo. Hiện đã mở thầu và đang trong quá trình đánh giá HSDT các gói thầu sau: Cung cấp, tháo dỡ và lắp đặt hệ thống rò - le bảo vệ tổ máy phát điện; Cung cấp dàn làm mát máy phát tổ máy phát điện. Đã thông báo mời thầu: Cung cấp séc măng, bulong chòm cầu, đĩa đàn hồi tổ máy phát điện - Nhà máy thủy điện Thác Bà; Cung cấp cơ cấu chắn rò rỉ ổ tuabin tổ máy phát điện; Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị đo độ rung, đảo tổ máy phát điện.

- Các dự án khác thuộc đề án đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà như: dự án Nâng cấp thiết bị điện, thay mới hệ thống ắc quy 220VDC, nâng cấp hệ thống nén khí cao áp, nâng cấp hệ thống nén khí hạ áp, thay mới Hệ thống rò le bảo vệ đường dây 110kV đã hoàn thành trong năm 2024 hoặc sẽ hoàn thành trong năm 2025, đáp ứng được yêu cầu tiến độ.

Dự án ĐTXD Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2:

- NMTĐ Thác Bà 2 (18,9MW) đã hoàn thành công tác xây lắp, hiện đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa vào vận hành thương mại, dự kiến:
- Nghiệm thu hoàn thành và COD tổ máy 1: ngày 12/03/2025.
 - Nghiệm thu hoàn thành và COD tổ máy 2: ngày 17/03/2025.
 - Nghiệm thu hoàn thành và COD tổ máy 3: ngày 22/03/2025.

Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật:

Hoàn thành hợp đồng các gói thầu “TBC2-10: Lắp đặt thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ - điện” và “TBC2-12: Cung cấp, lắp đặt thí nghiệm trạm biến áp” cho dự án thủy điện Thác Bà 2” và hợp đồng TBC2-12: “Cung cấp, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện Trạm biến áp 110/6,3kV; Cung cấp thiết bị, thi công tuyến đường dây 110kV đấu nối nhà máy vào hệ thống điện; Cung cấp thiết bị thông tin liên lạc và SCADA” thuộc Dự án thủy điện Thác Bà 2”.



Kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ (TBC)

Tình hình thủy văn, sản xuất

Lưu lượng nước về hồ trung bình năm 2024 là: 264,6 m³/s cao hơn cùng kỳ 124,7m³/s:

- Mức nước hồ đầu năm (ngày 01/01/2024): 55,86 m.
- Mức nước hồ cuối ngày 31/12/2024: 57,34 m.
- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 của NMTĐ Thác Bà đạt 413,61 triệu kWh, cao hơn 107,28 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 135% so với cùng kỳ và đạt 116% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.
- Sản lượng điện thương phẩm năm 2024 đạt 409,61 triệu kWh, cao hơn 106,47 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 135% so với cùng kỳ và đạt 116% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.

Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 425,4 tỷ đồng, cao hơn 99,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với 130% so với cùng kỳ và đạt 114% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.

Chi phí

- Tổng chi phí năm 2024 của TBC là 205 tỷ đồng, tăng 49,5 tỷ đồng so với cùng kì, tương ứng với 132% so với cùng kỳ và đạt 107% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.
- Nguyên nhân tăng chi phí: chủ yếu là do tăng chi phí cho công tác phòng chống và khắc phục thiên tai (cơn bão số 3 Yagi), thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường rừng.

Lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 185 tỷ đồng, tăng 39,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với 127% so với cùng kỳ và đạt 121% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty con (MHP)

(1) Sản lượng điện

- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 của cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo đạt 152,36 triệu kWh, cao hơn 15,18 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 111% so với cùng kỳ và đạt 98% so với kế hoạch.
- Sản lượng thương phẩm đạt 148,19 triệu kWh, cao hơn 14,77 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 111% so với cùng kỳ và đạt 98% so với kế hoạch.
- Nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng không đạt theo kế hoạch: Do ảnh hưởng của mưa lũ, NMTĐ Mường Hum đã phải tạm dừng sản xuất 04 ngày, NMTĐ Bản Xèo tạm dừng sản xuất 66 ngày để khắc phục hậu quả.

(2) Tổng doanh thu

- Tổng doanh thu đạt 193,8 tỷ đồng, cao hơn cùng kỳ 13,5 tỷ đồng, bằng 108% so với cùng kỳ và đạt 96% so với kế hoạch.
- Nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu không đạt theo kế hoạch: sản lượng điện bị sụt giảm do các nhà máy phải ngừng sản xuất do ảnh hưởng của mưa lũ.

(3) Tổng chi phí

- Tổng chi phí 84,7 tỷ đồng, thấp hơn cùng kỳ 3,5 tỷ đồng, bằng 96% so với cùng kỳ và bằng 104% so với kế hoạch.
- Nguyên nhân tăng chi phí: chủ yếu là do tăng chi phí cho công tác phòng chống và khắc phục thiên tai.

(4) Lợi nhuận sau thuế

- Lợi nhuận sau thuế đạt 103,1 tỷ đồng, tăng 15,6 tỷ đồng, tương đương với 118% so với cùng kỳ và đạt 91% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh hợp nhất



Sản lượng điện sản xuất: 565,97 triệu kWh, đạt 111% so với kế hoạch.



Sản lượng thương phẩm: 557,8 triệu kWh, đạt 111% so với kế hoạch.



Tổng doanh thu: 552,4 tỷ đồng, đạt 102% so với kế hoạch.



Tổng chi phí: 284,1 tỷ đồng, đạt 99% so với kế hoạch.



Lợi nhuận trước thuế: 269,9 tỷ đồng, đạt 104% so với kế hoạch.



Lợi nhuận sau thuế: 228,6 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

Đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập và thực hiện các chỉ tiêu KH đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

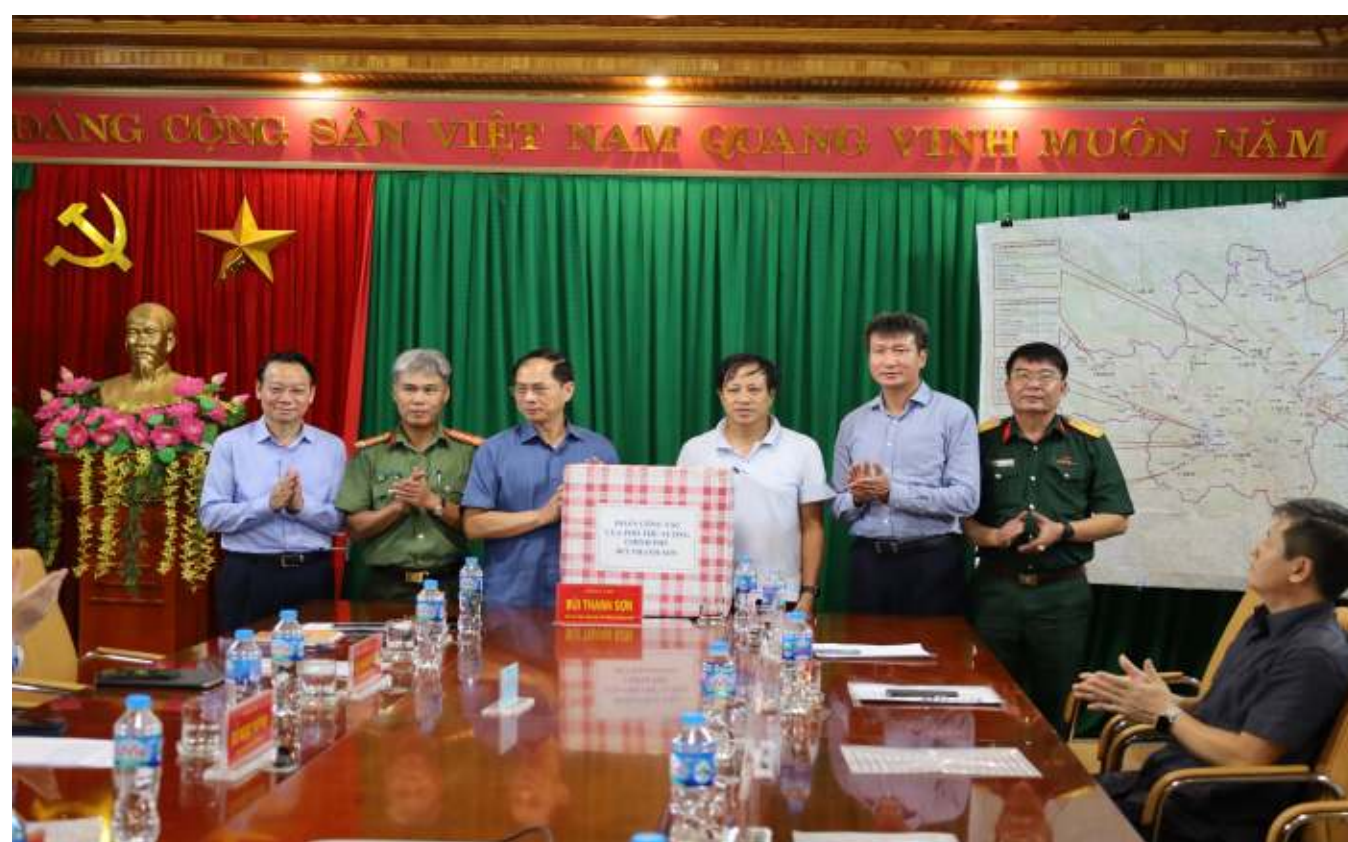
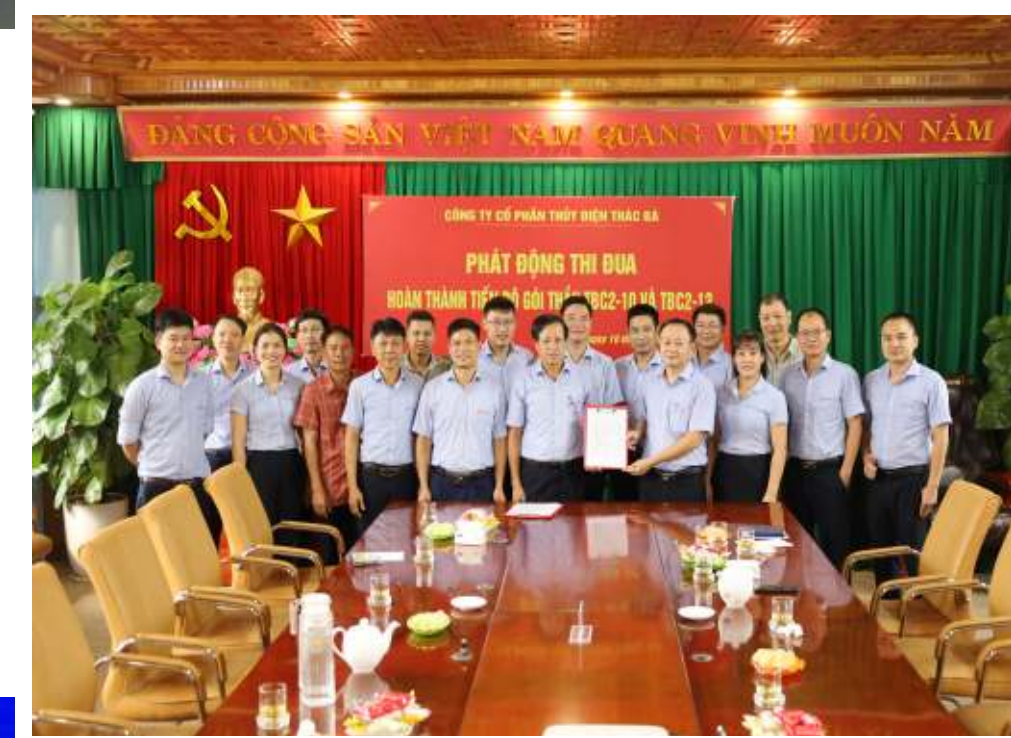
HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng giám đốc triển khai.

Đối với cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự khẩn trương cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn kết nội bộ của các cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.



Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025

Mục tiêu chung

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ kỹ thuật là thế mạnh của Công ty.
- Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Quản lý các công ty con, công ty liên kết đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2025

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025					
TT	Chi tiết	Đơn vị	TBC	MHP	Hợp nhất
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	375,00	155,00	530,00
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	370,49	150,67	521,16
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	350.827	200.881	500.656
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	177.747	79.034	268.268
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	173.080	121.846	232.388
V	THUẾ TNDN	Triệu vnd	24.796	9.138	33.935
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	148.284	112.708	198.453
VII	CỔ TỨC DỰ KIẾN		20%		

Các giải pháp trọng tâm

Về vận hành, tài chính và đầu tư:

- Quản lý NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo đảm bảo vận hành an toàn, kinh tế; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và an toàn bảo hộ lao động; khai thác hồ chứa và tham gia thị trường điện có hiệu quả.
- Quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính đảm bảo doanh thu theo kế hoạch của hoạt động tài chính.
- Tiếp tục tập trung triển khai và quản lý đảm bảo chất lượng và tiến độ các hạng mục thuộc dự án nâng cấp thiết bị công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2025.
- Quản lý Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 (TBC2) đảm bảo hoạt động có hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát đánh giá lập quy hoạch mở rộng Nhà máy điện Mường Hum.
- Tiếp tục tìm kiếm và khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện.

Về công tác khách hàng:

- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng mua điện và sử dụng các dịch vụ kỹ thuật.
- Duy trì đối thoại thường xuyên các đối tác, đặc biệt với các cơ quan chính quyền địa phương.
- Mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp dịch vụ của TBCSC. Duy trì khách hàng khu vực Miền Bắc và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước, hướng đến các dịch vụ kỹ thuật có giá trị gia tăng cao.

Về quy trình Kinh doanh và Quản trị nội bộ:

- Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thực hiện có kỷ luật chế độ báo cáo tháng/quý các chỉ tiêu trọng yếu về sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng và minh bạch trong quản lý điều hành gắn liền với trách nhiệm báo cáo và giải trình của các cấp để quản trị rủi ro.
- Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy định/quy trình được chuẩn hóa về quản lý/vận hành móc thiết bị, công trình xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và vận hành.
- Áp dụng thực chất các hệ thống quản lý ISO, 5S ...
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp chống tái diễn... và hạn chế tối đa các vụ việc lấn chiếm hồ/ đập/hạ du.

Về năng lực Tổ chức:

- Tập trung xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chú trọng công tác đào tạo và phát- triển nhân lực, tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có.
- Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình sản xuất kinh doanh và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng và có kế thừa các giá trị truyền thống, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

CHƯƠNG VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

6.1. Hội đồng quản trị

6.2. Ban Kiểm Soát

6.3. Tăng cường công tác quản trị công ty

6.4. Thù lao, lương và các lợi ích của của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc



Hội đồng quản trị

Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	15/04/2016	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	HĐQT, Tổng giám đốc	17/03/2017	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	28/03/2017	
4	Ông: Hồ Văn Trung	HĐQT không điều hành	15/04/2016	20/09/2024
5	Ông: Nguyễn Văn Da	HĐQT không điều hành	25/03/2022	
6	Ông: Trần Kỳ Hải	HĐQT không điều hành	20/09/2024	



Cuộc họp của Hội quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	37	100%	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	37	100%	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	37	100%	
4	Ông: Hồ Văn Trung	27	73%	Miễn nhiệm ngày 20/09/2024
5	Ông: Nguyễn Văn Da	37	100%	
6	Ông: Trần Kỳ Hải	10	27%	Bổ nhiệm ngày 20/09/2024

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ; Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính) về quản trị công ty. Công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.
- Quản lý và điều hành Công ty và Công ty con theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm đối với HĐQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- Duy trì chế độ báo cáo đột xuất và kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty chưa thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	45/NQ-TĐTB-HĐQT	08/01/2024	Phê duyệt Phụ lục sửa đổi Hợp đồng số 02 của Hợp đồng số 2222/HĐ-TĐTB-AH, ngày 20/12/2022, gói thầu “Cung cấp Vật tư Thiết bị Nâng cấp Tổ máy phát điện”.	100%
2	139/NQ-TĐTB-HĐQT	22/01/2024	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Dự án Thay mới hệ thống rơ-le bảo vệ đường dây 110kV - Nhà máy thủy điện Thác Bà.	100%
3	140/NQ-TĐTB-HĐQT	22/01/2024	Thống qua việc “Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024”.	100%
4	178/NQ-TĐTB-HĐQT	26/01/2024	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.	100%
5	262/NQ-TĐTB-HĐQT	20/02/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: “Thay mới hệ thống rơ-le bảo vệ đường dây 110kV - Nhà máy thủy điện Thác Bà”.	100%
6	370/NQ-TĐTB-HĐQT	05/03/2024	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án “Nâng cấp thiết bị điện - Nhà máy Thủy điện Thác Bà”.	100%
7	372/NQ-TĐTB-HĐQT	05/03/2024	Thông qua nội dung họp và các tài liệu, tờ trình phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
8	843/NQ-TĐTB-HĐQT	25/03/2024	Hỗ trợ Người lao động của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị mắc bệnh hiểm nghèo xin thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ.	100%
9	600/NQ-TĐTB-HĐQT	10/04/2024	Phê duyệt điều chỉnh KHLCN gói thầu “Cung cấp và lắp đặt máy biến dòng điện 110kV, máy biến điện áp 110kV và máy cắt 110kV”.	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	664/NQ-TĐTB-HĐQT	17/04/2024	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu 2024.	100%
11	667/NQ-TĐTB-HĐQT	17/04/2024	Điều chỉnh tiến độ hợp đồng “Cung cấp vật tư thiết bị nâng cấp tổ máy phát điện” và điều chỉnh tiến độ dự án “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà”.	100%
12	709/NQ-TĐTB-HĐQT	24/04/2024	Bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.	100%
13	734/NQ-TĐTB-HĐQT	13/05/2024	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty; Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 cho HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc.	100%
14	736/NQ-TĐTB-HĐQT	13/05/2024	Phê duyệt Phụ lục sửa hợp đồng số 03 của Hợp đồng số 2222/HĐ-TĐTB-AH, ngày 20/12/2022, Gói thầu: “Cung cấp vật tư thiết bị Nâng cấp Tổ máy phát điện”.	100%
15	795/NQ-TĐTB-HĐQT	10/05/2024	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống rơ le bảo vệ đường dây 110kV - Nhà máy Thủy điện Thác Bà”.	100%
16	896/NQ-TĐTB-HĐQT	27/05/2024	Phê duyệt “Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Khảo sát, thăm dò môi các đập Công trình thủy điện Thác Bà”.	100%
17	953/QĐ-TĐTB-HĐQT	03/06/2024	Chi trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền.	100%
18	1009/NQ-TĐTB-HĐQT	10/06/2024	Thông qua Phương án chuyển nhượng vốn tại HND.	100%
19	1055/NQ-TĐTB-HĐQT	18/06/2024	Thông qua việc vay vốn của dự án TBC2.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	1219/NQ-TĐTB-HĐQT	28/06/2024	Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc Phân xưởng Vận hành.	100%
21	1221/NQ-TĐTB-HĐQT	28/06/2024	Thông qua Phương án chuyển nhượng vốn tại HND (đợt 2).	100%
22	1269/NQ-TĐTB-HĐQT	10/07/2024	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC.	100%
23	1319/NQ-TĐTB-HĐQT	18/07/2024	Kiện toàn nhân sự TBC2.	100%
24	1451/NQ-TĐTB-HĐQT	01/08/2024	Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường.	100%
25	1658/NQ-TĐTB-HĐQT	22/08/2024	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024.	100%
26	1771/NQ-TĐTB-HĐQT	30/08/2024	Thông qua phương án thanh xử lý tài sản năm 2024 và Sửa đổi một số quy chế quản lý nội bộ.	100%
27	1773/NQ-TĐTB-HĐQT	30/08/2024	Phê duyệt điều chỉnh KHLCN gói thầu “Cung cấp và lắp đặt máy biến dòng điện 110kV, máy biến điện áp 110kV và máy cắt 110kV” & Phê duyệt bổ sung kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024.	100%
28	1866/NQ-TĐTB-HĐQT	15/09/2024	Phê duyệt ủng hộ, hỗ trợ địa phương, nhân dân vùng hạ du hồ Thác Bà bị thiệt hại do bão số 3 (Yagi).	100%
29	2131/NQ-TĐTB-HĐQT	08/10/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ - Phó phòng Kế hoạch vật tư.	100%
30	2204/NQ-TĐTB-HĐQT	21/10/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Kiểm toán các Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành” & “Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, Dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà”.	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	2228/NQ-TĐTB-HĐQT	22/10/2024	Phê duyệt bổ sung kế hoạch mua sắm Tài sản cố định năm 2024.	100%
32	2267/NQ-TĐTB-HĐQT	28/10/2024	Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án xử lý sạt lở hạ du - Công trình thủy điện Thác Bà và KHLCNT gói thầu “Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế BVTC Dự án xử lý sạt lở hạ du - Công trình thủy điện Thác Bà”.	100%
33	2412/NQ-TĐTB-HĐQT	08/11/2024	Thông qua báo cáo của Ban điều hành về tình hình hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đến 31/10/2024.	100%
34	2558/NQ-TĐTB-HĐQT	05/12/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế xây dựng dự án xử lý sạt lở hạ lưu - Công trình thủy điện Thác Bà.	100%
35	2621/NQ-TĐTB-HĐQT	11/12/2024	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024.	100%
36	2634/NQ-TĐTB-HĐQT	11/12/2024	Chấp thuận chủ trương cho phép thuê Tư vấn khảo sát, đánh giá, tính toán, xem xét đề xuất các phương án xây dựng bổ sung đập tràn sự cố, bổ sung công trình xả lũ để nâng cao năng lực thoát lũ của công trình thủy điện Thác Bà.	100%
37	2714/NQ-TĐTB-HĐQT	23/12/2024	Phê duyệt chi phí “Cung cấp thông tin dự báo Khí tượng - Thủy văn phục vụ vận hành Công trình Thủy điện Thác bà năm 2025”.	100%
38	2741/NQ-TĐTB-HĐQT	25/12/2024	Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, với người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của TBC.	100%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Trong năm tài chính 2024, thành viên HĐQT độc lập của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến phản biện độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.
- Thành viên HĐQT độc lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm toán nội bộ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ: trình HĐQT phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024.
- Thành viên HĐQT độc lập trực tiếp tham gia chỉ đạo các lĩnh vực do HĐQT phân công, bao gồm:
 - Chỉ đạo, giám sát hoạt động xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm, giám sát kỹ thuật toàn diện tại NMTĐ Thác Bà và cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo;
 - Thẩm định các hạng mục thuộc dự án đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2024.

Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

- Trong năm tài chính 2024, HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị. Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, tài liệu họp đã được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các nội dung theo quy định.
- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.
- Các thành viên HĐQT TBC luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cần trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.



Ban Kiểm Soát

Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	15/04/2016	Cử nhân kế toán
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	24/03/2017	Cử nhân kế toán
3	Bà: Lai Lệ Hương	Thành viên	26/03/2021	Cử nhân kế toán

Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	3	100%	100%	
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	3	100%	100%	
3	Bà: Lai Lệ Hương	3	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo tài chính năm 2023 và Kiểm soát định kỳ hoạt động 6 tháng năm 2024 của Công ty; Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

BKS thường xuyên giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác quản trị công ty

Trong năm 2024, công ty đã sử dụng Phần mềm ERP BRAVO trong công tác quản trị tài chính - kế toán và quản trị nhân sự. Phần mềm BRAVO mang lại rất nhiều hữu hiệu, nhiều tính năng thao tác tối ưu hóa nghiệp vụ. Lợi ích khi chủ trương quản lý theo hướng áp dụng các ứng dụng công nghệ 4.0 đó là đã làm giảm bớt sức lao động của bộ phận kế toán và các phòng ban khác và giúp công ty nâng cao quản trị một cách dễ dàng hiệu quả hơn.



Giao dịch và thù lao của HĐQT, BTGD

Thù lao, lương và các lợi ích của của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Công ty thực hiện chi trả thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra. HĐQT quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác của Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Thu nhập 2023	Thu nhập 2024
I Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	72.000.000
2	Nguyễn Văn Quyền	TV HĐQT kiêm TGD	72.000.000	72.000.000
3	Hồ Văn Trung	TV HĐQT	72.000.000	54.000.000
4	Trần Kỳ Hải	TV HĐQT	-	18.000.000
5	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	72.000.000	72.000.000
6	Nguyễn Văn Da	TV HĐQT	72.000.000	72.000.000
II Ban Điều hành và kế toán trưởng				
1	Nguyễn Văn Quyền	TGD	1.008.000.000	1.080.000.000
2	Nguyễn Mạnh Cường	Phó TGD	741.000.000	805.000.000
3	Nguyễn Thanh Hải	Phó TGD	38.000.000	-
4	Bùi Hoàng	Phó TGD	690.000.000	749.000.000
5	Lê Hồng Minh	KTT	701.000.000	763.000.000
III Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng BKS	72.000.000	72.000.000
2	Trần Nguyễn Khánh Linh	TV BKS	60.000.000	60.000.000
3	Lai Lệ Hương	TV BKS	60.000.000	60.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	01/01/2024 đến 31/12/2024	NQ số 837/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 05/07/2012 của HĐQT.	1.Doanh thu bán điện: 319.144.354.608 VNĐ
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	01/01/2024 đến 31/12/2024	NQ số 2072/NQ/TĐTB-HĐQT ngày 06/12/2023 của HĐQT; NQ số 506/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2024 của ĐHĐCĐ; QĐ số 953/TĐTB-P5 ngày 03/06/2024 của HĐQT; NQ số 1658/NQ-TĐTB-HĐQT; NQ số 2621/NQ-TĐTB-HĐQT	1.Thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền 10% Vốn điều lệ năm 2023: 38.365.168.000 VNĐ
3	Tổng công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	01/01/2024 đến 31/12/2024	NQ số 2072/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 06/12/2023 của HĐQT; NQ số 506/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2024 của ĐHĐCĐ; QĐ số 953/TĐTB-P5 ngày 03/06/2024 của HĐQT; NQ số 1658/NQ-TĐTB-HĐQT; NQ số 2621/NQ-TĐTB-HĐQT	1.Thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền 10% Vốn điều lệ năm 2023: 19.050.000.000 VNĐ 2. Thanh toán Cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền 10% Vốn điều lệ năm 2023: 19.050.000.000 VNĐ 3. Thanh toán cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2024 bằng tiền 10% Vốn điều lệ: 19.050.000.000 VNĐ 4. Cổ tức công bố tạm ứng năm 2024 bằng tiền 5% Vốn điều lệ năm 2024: 9.525.000.000 VNĐ

Giao dịch với các bên liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
4	CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	01/01/2024 đến 31/12/2024	NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT	1.Doanh thu về cung cấp dịch vụ: 39.586.773.761 VNĐ 2.Doanh thu khác: 240.000.000 VNĐ 3.Góp vốn: 19.208.490.000 VNĐ 4.Cho vay: 10.000.000.000 VNĐ 5.Doanh thu cung cấp dịch vụ bảo lãnh: 927.501.207 VNĐ
5	CTCP Thủy điện Mường Hum	Công ty con	01/01/2024 đến 31/12/2024	NQ số 1492/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 30/09/2019 của HĐQT; NQ số 316/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 10/03/2023 của HĐQT; NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT	1.Thanh toán tiền gốc vay: 22.412.500.000 VNĐ 2.Lãi tiền cho vay: 5.291.192.122 VNĐ 3.Doanh thu hợp đồng dịch vụ: 300.000.000 VNĐ 4.Doanh thu khác: 180.000.000 VNĐ 5.Cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền 9,1% Vốn điều lệ năm 2023 nhận được: 23.559.235.700 VNĐ 6.Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2024 bằng tiền 0,7% Vốn điều lệ năm 2024 nhận được: 1.812.248.900 VNĐ 7.Cổ tức công bố tạm ứng lần 2 năm 2024 bằng tiền 6,3% Vốn điều lệ năm 2024: 16.310.240.100 VNĐ
6	CTCP Phát triển điện Đông Dương	Công ty con cùng tập đoàn	01/01/2024 đến 30/06/2024	NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT	1.Doanh thu về cung cấp dịch vụ: 594.360.694 VNĐ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

+ Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có.

+ Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

+ Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Không phát sinh trong năm 2024



CHƯƠNG VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

7.1. Giới thiệu báo cáo

7.2. Thông điệp phát triển bền vững

7.3. Đánh giá của Ban Tổng giám đốc

7.4. Các chỉ tiêu phát triển bền vững

7.5. Mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình môi trường năm 2025



Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững 2024 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2024 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động.

Mục tiêu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của TBC ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2024, bắt đầu từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn “Cốt lõi”; dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

Địa chỉ liên hệ

TBC nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 - thị trấn Thác Bà - huyện Yên Bình - tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0216 388 4116

Fax: 0216 388 4167

Thông điệp phát triển bền vững

Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

Trên cương vị Tổng Giám đốc Công ty, tôi tự hào về lịch sử của Thủy điện Thác Bà. Nhà máy Thủy điện Thác Bà tự hào là Nhà máy thủy điện đầu tiên ở miền Bắc nước ta. Trải qua hơn 54 năm phát triển, TBC luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia. Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, TBC đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị cao nhất cho từ những người con trong gia đình TBC đến những đối tác thân quen và cộng đồng xã hội.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của TBC, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ là kim chỉ nam để doanh nghiệp đi trên đúng con đường - con đường dẫn đến thành công đồng thời đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi NLĐ TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, khơi nguồn thủy điện - thấp sáng tương lai. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo Thủy điện Thác Bà sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quyền



Đánh giá của Ban Tổng giám đốc

Với thông điệp khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai, TBC luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng. Năm 2024, TBC tiếp tục triển khai và phát triển các chính sách, giải pháp nhằm đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn phát triển bền vững hiện nay.

Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường

Công tác phòng chống thiên tai

Trong năm 2024, nhiều hình thái thời tiết cực đoan đã xuất hiện trên địa bàn cả nước với việc El Nino neo đình trong quý 1 và chuyển pha trung tính vào quý 2. Đặc biệt, sự xuất hiện của siêu bão YAGI yêu cầu công tác phòng chống thiên tai, bảo đảm vận hành an toàn các hồ đập trên cả nước nói chung và của hồ chứa thủy điện Thác Bà được ưu tiên hàng đầu. Bài toán đặt ra là phải đảm bảo vận hành tuyệt đối an toàn cho công trình, cho hạ du, bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân đồng thời khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước cho phát điện, phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Ngay từ đầu năm để đảm bảo vận hành an toàn công trình, hồ chứa, đảm bảo sản xuất điện, đáp ứng nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp cho hạ du, căn cứ trên các quy định, thực tế vận hành công trình, Công ty đã tiến hành rà soát và nhanh chóng triển khai các nội dung như sau:

- Lập kế hoạch, phương thức vận hành nhà máy đảm bảo tuân thủ các quy định, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng. Đảm bảo đủ lưu lượng cho thời kỳ xả nước gia tăng, đổ ải vụ Đông Xuân cho vùng đồng bằng Bắc bộ, duy trì dòng chảy theo quy định đảm bảo nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của bà con nhân dân vùng hạ du. Bên cạnh đó Công ty cũng đã chủ động liên hệ với các bên liên quan, chính quyền địa phương vùng hạ du lập kế hoạch sử dụng để có cơ sở tiết kiệm nguồn nước và tối ưu hóa hiệu quả phát điện.
- Công tác PCTT&TKCN:
 - Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT Công ty, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy và các đơn vị. Thành lập Đội xung kích PCTT Công ty. Lập kế hoạch công tác phòng, chống thiên tai

năm 2024 nhằm Tổng kết năm, đánh giá tình trạng công trình, đánh giá công tác PCTT năm 2023 và xây dựng kế hoạch cho năm 2024;

- Thực hiện tổng kiểm tra công trình trước mùa mưa bão trong đó thực hiện kiểm tra thiết bị cơ khí thủy công; Kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc, Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống tiếp địa, chống sét ... Kết quả kiểm tra được tổng hợp tại báo cáo gửi Bộ Công thương, Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT, UBND tỉnh Yên Bái, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Yên Bái, Tập đoàn Điện lực Việt nam, Tổng Công ty Phát điện 3;
- Lập, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai công trình thủy điện Thác Bà; Lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Sở Công Thương tỉnh Yên Bái theo quy định; Lập báo cáo đánh giá an toàn đập, hồ gửi Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp theo quy định;
- Thực hiện rà soát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Thác Bà được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt.
- Kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành hệ thống các thiết bị
 - Hệ thống các thiết bị trong dây chuyền sản xuất chính, các tổ máy phát điện được kiểm tra bảo dưỡng đúng theo kế hoạch đã đề ra. Tăng cường kiểm tra trong vận hành bình thường để phát hiện kịp thời, xử lý các thiết sót và ngăn ngừa sự cố.
 - Các công trình kiến trúc, công trình thủy công được kiểm tra đầy đủ theo quy định của Quy trình quản lý công trình thủy công, quy trình bảo trì và Nghị định về quản lý an toàn đập.

Các đập đất không có hiện tượng trượt sạt, sỏi lở, hệ thống thoát nước mặt và nước ngầm tốt đảm bảo tiêu nước nhanh, lớp cò bảo vệ mái hạ lưu đủ dày để giữ ổn định cho mái khi mưa lớn, lớp đá bảo vệ mái thượng lưu ổn định, chắc chắn. Thoát nước đuôi các đập được khơi thông thoáng. Phần bê tông của hành lang đập tràn, mặt tràn, các trụ, tường không có hư hỏng. Các công trình phụ trợ thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa.

- Vật tư, vật liệu dự phòng và phương tiện luôn sẵn sàng được sử dụng trong mọi tình huống.
- Bước vào mùa mưa bão, năm 2024 được đánh giá là một năm thời tiết, khí hậu biến đổi bất thường. Trong đó, đoàn công tác của các bộ ngành, lãnh đạo tỉnh Yên Bái và Công ty CP Thủy điện Thác Bà đã phải hành động quyết liệt, đưa ra những chỉ đạo sáng suốt, chính xác, hiệu quả và thể hiện can đảm rất lớn để đối phó với siêu bão YAGI. Mỗi một quyết định đưa ra đều phải đảm bảo an toàn nhất cho người dân vùng hạ du vừa bảo vệ được sự an toàn hồ đập.



Công tác bảo vệ công trình thủy điện Thác Bà

UBND tỉnh Yên Bái đã phê duyệt phương án bảo vệ công trình Thủy điện Thác Bà. Ban điều hành tiếp tục làm việc với các đơn vị liên quan để đạt được phê duyệt của Chính phủ về việc đưa công trình Thủy điện Thác Bà vào danh mục các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Yên Bái, UBND các

xã, thị trấn tiếp giáp với hồ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn hồ chứa và hành lang xả lũ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, lập biên bản vi phạm, yêu cầu hoàn trả lại nguyên trạng và tự tháo dỡ đối với các vi phạm.

Công tác bảo vệ môi trường

Trong những năm gần đây, Thủy điện Thác Bà luôn phát huy vai trò đầu tàu trong lĩnh vực sản xuất điện và phục vụ cho sự phát triển nền kinh tế đất nước nói chung và địa phương nói riêng. Ngoài ra, Công ty đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường sinh thái cho cho khu vực thượng lưu, hạ lưu hồ Thác Bà, huyện Lục Yên, huyện Yên Bình, Thành phố Yên Bái.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn quan tâm, đảm bảo tuổi tiêu cho hàng chục ngàn hecta cây trồng, hoa màu, trồng được nhiều cây xanh, đem lại môi trường sinh thái tốt cho nhân dân trên địa bàn xung quanh Công ty. Qua kiểm tra hàng năm, Thủy điện Thác Bà luôn được các cơ quan nhà nước và tỉnh đánh giá tốt về công tác bảo vệ môi trường như: Quá trình vận hành nhà máy không phát sinh các khí độc hại. Kết quả phân tích mẫu CO, SO2, O3, H2S, khí cháy nổ đều có chỉ số thấp hơn so với tiêu chuẩn; môi trường trong nhà máy và khu vực xung quanh là rất tốt. Các thông số về không khí, nước đều ở mức cho phép theo tiêu chuẩn nước ta; nhà máy không sử dụng các nguồn phát thải những tác nhân hóa học làm ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất, lượng nước thải của quá trình làm mát thiết bị là quá nhỏ so với lưu lượng dòng chảy hạ lưu.

Nước làm mát không có yếu tố tác động gì đến môi trường; lượng rò rỉ của dầu mỡ bôi trơn rất thấp (khoảng 2 lít/tháng) và đã qua xử lý nên độ nhiễm bẩn nguồn nước là vô cùng nhỏ; hoạt

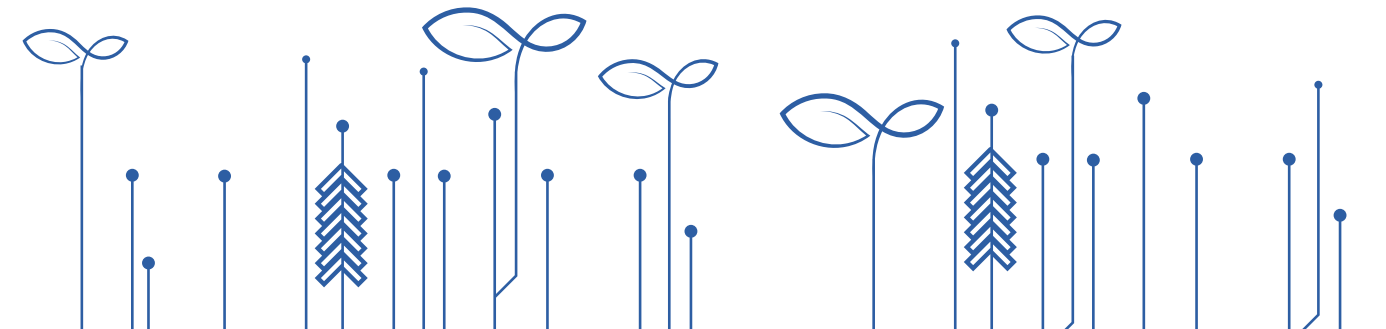
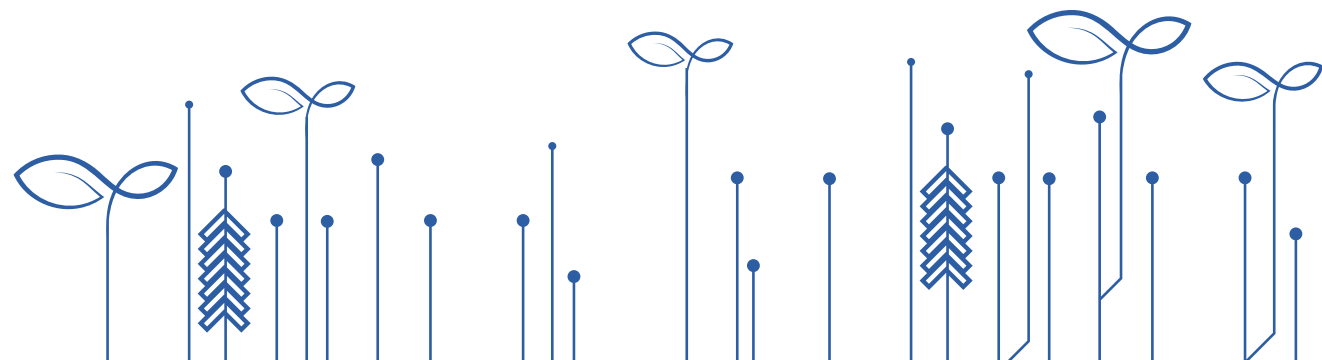
động của dây truyền sản xuất điện của nhà máy không làm biến đổi môi trường nước; tiếng ồn và độ rung của nhà máy không ảnh hưởng đến dân cư khu vực Thác Bà (phạm vi không quá 300m), khu dân cư cách nhà máy từ 1km đến 2km. Riêng đối với nguồn nước sinh hoạt cho tập thể người lao động Công ty và một số hộ dân gần khu vực được Công ty dẫn nước trực tiếp từ hồ Thác Bà, điều đó chứng tỏ công tác bảo vệ môi trường nước của Thủy điện Thác Bà luôn được lãnh đạo đơn vị đặc biệt quan tâm.



Đánh giá liên quan đến các hoạt động liên quan đến người lao động

Các chính sách dành cho người lao động tại Công ty được thực hiện bài bản, đầy đủ và hợp lý, tạo môi trường làm việc ổn định, an toàn và có nhiều cơ hội phát triển. Những chính sách về phúc lợi, đào tạo, an toàn lao động và đảm bảo an sinh giúp người lao động an tâm làm việc, đồng thời đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã có những chính sách tốt nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên, chẳng hạn như hỗ trợ nhà ở cho nhân viên mới, tổ chức các chương trình nghỉ mát và tham quan du lịch. Điều này giúp tạo động lực làm việc và gắn kết đội ngũ nhân sự.

Trong năm 2024, lực lượng lao động được tiếp tục duy trì ổn định. Nguồn lao động dồi dào sẵn sàng tại địa phương là lợi thế giúp công ty tuyển dụng tăng cường mở rộng sản xuất khi cần. Việc đào tạo nhân sự, đặc biệt là trong lĩnh vực kỹ thuật và vận hành, được công ty chú trọng với các chương trình đào tạo chuyên sâu. Việc đào tạo nhân lực quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2 là một bước đi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Công ty thường xuyên nghiên cứu đa dạng hóa các khóa học, bao gồm cả kỹ năng mềm và đào tạo lãnh đạo, để phát triển toàn diện hơn.



Đánh giá các hoạt động liên quan đến cộng đồng địa phương

Các hoạt động An sinh xã hội

Những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác an sinh xã hội luôn được tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Thủy điện Thác Bà quan tâm, coi đó là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm, tình cảm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng, với xã hội. An sinh xã hội thể hiện tính nhân văn, bốn phận của con người, của xã hội đối với cộng đồng và góp phần để xây dựng một xã hội hài hòa, văn minh.

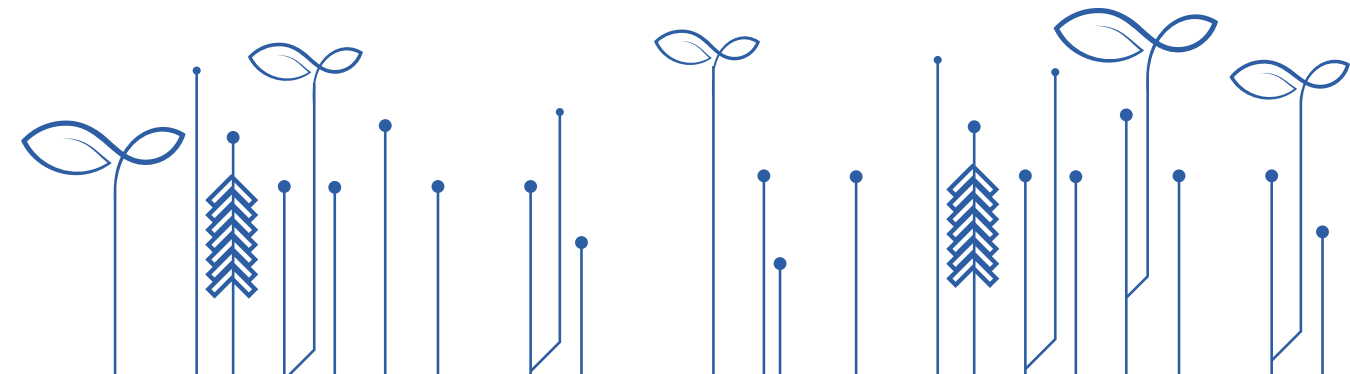
TBC luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội để xây dựng những cái tốt và mang lại lợi ích công, để tạo nên cái tốt chung cho cả cộng đồng và cũng chăm lo cho người lao động của mình. Cán bộ công nhân viên, người lao động dầu khí cũng luôn ý thức trách nhiệm không chỉ trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà còn có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, tình cảm tương thân tương ái được thể hiện việc mọi người đóng góp cho công tác an sinh xã hội bằng chính sức lao động, bằng tri thức của mình.



Cụ thể trong năm 2024, chung tay khắc phục hậu quả cơn bão số 3 (YAGI), thay mặt cán bộ, người lao động Công ty cổ phần Thủy Điện Thác Bà, ông Nguyễn Văn Quyền - Tổng Giám đốc Công ty đã trao tiền ủng hộ, hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai tại huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái, huyện Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang với tổng số tiền là 3 tỷ đồng. Trong đó:

- Huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái: 2 tỷ đồng;
- Huyện Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ: 500 triệu đồng;
- Huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang: 500 triệu đồng.

Với tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ những mất mát với bà con nhân dân, đồng thời chung sức cùng với chính quyền địa phương giúp đỡ người dân bị ảnh hưởng nhằm ổn định cuộc sống sau cơn bão số 3. Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã khẩn trương, chuyển tiền ủng hộ trong thời gian sớm nhất, mong muốn các cấp chính quyền địa phương triển khai các phương án khắc phục thiên tai để nhân dân sớm ổn định cuộc sống.



Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Tiêu thụ năng lượng

STT	Năng lượng/tài nguyên	DVT	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch (%)
1	Điện	kWh	1.178.485	1.058.540	11,3%
2	Xăng	Lít	12.618	15.547	-18,8%
3	Dầu DO	Lít	25.342	26.031	-2,6%
4	Giấy	Kg	862	578	49,1%

Tiêu thụ nước

Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên việc tiêu thụ nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Nguồn cung cấp nước cho Công ty là nguồn nước từ lưu vực sông Chảy. Công ty không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.



Thực hành tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả như:

- Ban hành phương án sử dụng điện tiết kiệm.
- Thay thế toàn bộ bóng điện sợi đốt, cao áp bằng bóng led có hiệu suất cao.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.

Trong năm qua, Công ty tiếp tục thực hiện tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm của các khách hàng cũng như NLĐ của Công ty. Những giải pháp được công ty thực hiện:

- Tuyên truyền tiết kiệm điện tại các phòng giao tiếp khách hàng của Công ty. Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện: w.w.w.tietkiemnangluong.vn trên website của Công ty.
- Tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm an toàn và hiệu quả.
- Tuyên truyền tới NLĐ trong Công ty thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm điện. Mỗi NLĐ sẽ là một tuyên truyền viên để hướng dẫn gia đình, bạn bè, người thân cùng thực hiện tiết kiệm.
- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như thay thế các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn com-compact tiết kiệm năng lượng. Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:
- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như sử dụng các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng.
- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá nguyên nhân và đề ra các biện pháp giải quyết các trạm biến áp có tổn thất cao.
- Tăng cường quản lý vận hành lưới điện, thực hiện đo nhiệt độ và xử lý các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm pháp luật môi trường.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.



Chính sách liên quan đến người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLD.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty: Hỗ trợ 5 năm đầu nhà ở với lao động mới tuyển.

Chính sách tuyển dụng

Coi yếu tố con người là trọng tâm chính, là những mục tiêu hàng đầu của Công ty. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Với truyền thống 54 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo hướng vào việc phát triển con người toàn diện, ưu tiên khuyến khích NLD tự học tập, nâng cao trình độ. Hằng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện trong khu vực Miền Bắc, Miền Trung.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.

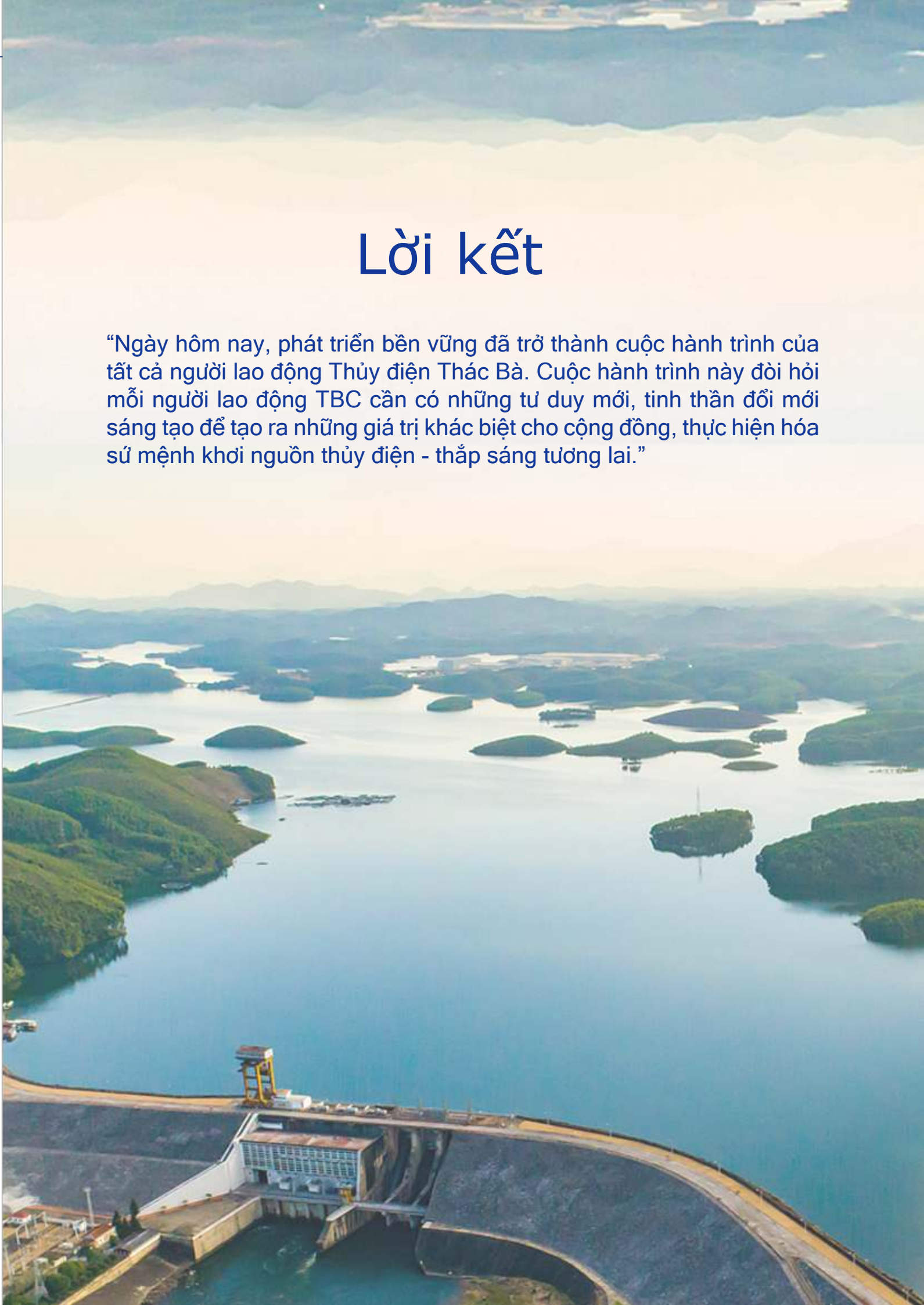


Mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình môi trường năm 2025

MỤC TIÊU	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM
1. Phấn đấu duy trì đạt được các chỉ tiêu về môi trường làm việc của người lao động và môi trường xung quanh Công ty.	Đảm bảo các tiêu chuẩn về ánh sáng, nhiệt độ, thông gió, độ ồn, độ rung, theo quy định	- Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng thông gió, điều hòa các vị trí làm việc - Thay thế, nâng cấp thiết bị trong dây chuyền sản xuất điện	Năm 2025	Toàn Công ty
2. Giảm tiêu thụ điện tự dùng và tổn thất điện năng.	Tỷ lệ điện tự dùng: ≤ 0,29 % -Tổn thất điện năng: ≤ 0,9 %	- Có giải pháp tiết kiệm điện tự dùng - Nâng cấp, cải tiến thiết bị.	Năm 2025	Toàn Công ty
3. Kiểm soát tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.	100% chất thải được phân loại, thu gom để đúng nơi quy định sẵn sàng cho việc xử lý.	- Các loại chất thải được phân loại, thu gom về đúng nơi quy định của Công ty để xử lý. - Tìm đơn vị có năng lực xử lý chất thải nguy hại	Thường xuyên	Toàn Công ty
4. Quản lý, chăm sóc cây xanh trong khu vực khuôn viên Công ty.	100% cây xanh trong khu vực khuôn viên công ty được quản lý, chăm sóc.	- Phòng Hành chính Nhân sự có trách nhiệm quản lý chăm sóc - Trưởng các đơn vị tổ chức phổ biến cho người lao động trong đơn vị mình hệ thống quản lý môi trường.	Thường xuyên	Toàn Công ty
5. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người lao động trong Công ty	100% người lao động trong công ty được phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường.		Thường xuyên	Toàn Công ty

Lời kết

“Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi người lao động TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, thực hiện hóa sứ mệnh khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai.”



CHƯƠNG VIII.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 48

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 được cấp ngày 1 tháng 6 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty (bao gồm Văn phòng Công ty và Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên	
Ông Trần Kỳ Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2024
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Đa	Thành viên	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên
Bà Lai Lệ Hương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền, Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

Số tham chiếu: 12828659/68426303-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) và công ty con được lập ngày 11 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Hoàng Linh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán số: 3835-2021-004-1



Lê Hồng Văn
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4432-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		235.477.045.312	373.682.120.483
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	94.333.448.278	128.305.931.825
111	1. Tiền		21.783.448.278	15.205.931.825
112	2. Các khoản tương đương tiền		72.550.000.000	113.100.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		21.994.543.500	10.000.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	13.694.543.500	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	8.300.000.000	10.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		110.056.183.822	219.430.436.992
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	101.411.938.598	159.929.636.566
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	7.225.361.261	53.778.106.532
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	24	-	5.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		4.537.073.523	3.769.905.984
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.118.189.560)	(3.047.212.090)
140	IV. Hàng tồn kho	7	5.340.478.768	5.527.795.086
141	1. Hàng tồn kho		5.340.478.768	5.527.795.086
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.752.390.944	10.417.956.580
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		229.429.205	467.351.428
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	14	3.459.481.174	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	63.480.565	9.950.605.152

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.284.340.123.104	1.162.230.883.157
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.000.000.000	-
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	8	10.000.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		833.697.956.723	888.743.227.485
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	818.042.376.668	872.239.979.251
222	Nguyên giá		2.608.043.190.980	2.596.863.000.841
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.790.000.814.312)	(1.724.623.021.590)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	15.655.580.055	16.503.248.234
228	Nguyên giá		23.192.381.858	23.192.381.858
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.536.801.803)	(6.689.133.624)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		197.737.934.308	11.552.327.710
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	197.737.934.308	11.552.327.710
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		160.405.700.690	163.470.223.812
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	5.3	99.895.400.690	82.301.223.812
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.4	60.510.300.000	81.169.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		82.498.531.383	98.465.104.150
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		2.322.888.320	1.813.347.882
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	23.3	974.163.276	1.063.763.421
269	3. Lợi thế thương mại	12	79.201.479.787	95.587.992.847
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.519.817.168.416	1.535.913.003.640

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		154.979.014.918	196.804.161.108
310	I. Nợ ngắn hạn		141.801.357.392	151.804.161.108
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	27.013.867.172	4.288.917.972
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24	-	3.596.854.522
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	7.468.808.443	1.809.284.895
314	4. Phải trả người lao động		7.463.170.454	12.198.438.450
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.323.090.443	1.330.988.785
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	52.852.813.815	67.779.208.696
320	7. Vay ngắn hạn	16	45.420.833.333	60.000.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	258.773.732	800.467.788
330	II. Nợ dài hạn		13.177.657.526	45.000.000.000
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		3.498.490.859	-
338	2. Vay dài hạn	16	9.679.166.667	45.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	18	1.364.838.153.498	1.339.108.842.532
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.364.838.153.498	1.339.108.842.532
411	1. Vốn cổ phần		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		302.057.614.951	302.057.614.951
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		139.007.922.509	123.485.083.708
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		56.230.378.364	61.279.057.594
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		82.777.544.145	62.206.026.114
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		288.772.616.038	278.566.143.873
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.519.817.168.416	1.535.913.003.640

Yên Bái, Việt Nam
Ngày 11 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán điện, bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	538.668.435.744	430.943.699.541
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán điện, bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	538.668.435.744	430.943.699.541
11	4. Giá vốn về bán điện, bán hàng và dịch vụ cung cấp	20	(210.579.398.288)	(173.708.376.377)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán điện, bán hàng và cung cấp dịch vụ		328.089.037.456	257.235.323.164
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	12.288.831.724	11.271.419.348
22	7. Chi phí tài chính		(5.203.793.931)	(9.372.510.464)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(5.183.835.617)	(9.372.328.767)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết	5.3	(1.614.313.122)	(1.941.715.576)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(64.375.910.212)	(60.306.108.436)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		269.183.851.915	196.886.408.036
31	11. Thu nhập khác		1.534.217.713	1.310.536.873
32	12. Chi phí khác		(744.184.439)	(1.223.301.443)
40	13. Lợi nhuận khác		790.033.274	87.235.430
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		269.973.885.189	196.973.643.466

Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(41.263.278.778)	(29.423.302.788)
52	16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	23.3	(89.600.145)	1.063.763.421
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		228.621.006.266	168.614.104.099
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		178.027.544.145	125.706.026.114
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		50.593.462.121	42.908.077.985
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	2.804	1.920
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25	2.804	1.920

Yên Bái, Việt Nam
Ngày 11 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc



Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		269.973.885.189	196.973.643.466
02	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	22	83.445.372.469	87.307.270.163
03	Các khoản dự phòng		70.977.470	1.413.870.092
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.046.980.647)	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.394.886.811)	(9.665.660.372)
06	Chi phí lãi vay		5.183.835.617	9.372.328.767
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		351.232.203.287	285.401.452.116
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		70.377.376.636	(28.240.732.468)
10	Tăng hàng tồn kho		(1.712.641.165)	(1.456.353.337)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		6.793.476.423	(9.573.415.703)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(271.618.215)	1.892.533.510
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		6.964.156.500	-
14	Tiền lãi vay đã trả	14	(5.780.937.865)	(9.970.685.261)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(39.085.009.620)	(45.984.387.642)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.513.717.400)	(3.607.131.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		384.003.288.581	188.461.280.215
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(139.351.898.888)	(81.917.465.481)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		914.152.313	336.088.442
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(71.800.000.000)	(37.020.000.000)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		68.500.000.000	134.520.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(19.208.490.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.784.580.847	11.119.877.648
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư		(153.161.655.728)	27.038.500.609

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	16	10.100.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay	16	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(214.914.116.400)	(136.306.256.310)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(264.814.116.400)	(196.306.256.310)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(33.972.483.547)	19.193.524.514
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		128.305.931.825	109.112.407.311
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	94.333.448.278	128.305.931.825


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2025



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 được cấp ngày 1 tháng 6 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty (bao gồm Văn phòng Công ty và Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 162 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 161 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật. Cũng tại ngày này, Công ty có một công ty con và một công ty liên kết với thông tin chi tiết như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	50,94%	50,94%	Thôn Bản Xèo 1, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh điện năng

Tên công ty liên kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	49,00%	49,00%	Tổ dân phố số 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.	Đầu tư và triển khai dự án Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và Công ty con là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty và công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Như được trình bày ở Thuyết minh số 1, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật và một công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty (được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty và Chi nhánh) và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và sử dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- | | | |
|--------------------------------------|---|--|
| Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ | - | chi phí mua tính theo giá bình quân gia quyền |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, và công cụ dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (tiếp theo)

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty và công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Đối với các trường hợp cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động, thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty và công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty và công ty con. Thông thường, Công ty và công ty con được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty và công ty con không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Phần sở hữu của Công ty và công ty con trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty và công ty con. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm bổ sung vào vốn kinh doanh của Công ty, và đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định căn cứ vào các Hợp đồng Mua Bán Điện được Công ty và công ty con ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan (bao gồm các khoản thanh toán liên quan đến tiền thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện và được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và công ty con sản xuất ra hoặc do Công ty và công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty và công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty và công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	164.676.674	377.052.900
Tiền gửi ngân hàng	21.618.771.604	14.828.878.925
Các khoản tương đương tiền (*)	72.550.000.000	113.100.000.000
TỔNG CỘNG	94.333.448.278	128.305.931.825

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 0,5%/năm đến 4,75%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: các khoản tiền gửi tại ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 0,5%/năm đến 4,3%/năm).

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	Đơn vị tính: VND					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	13.694.543.500	16.247.550.000	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	13.694.543.500	16.247.550.000	-	-	-	-

Chứng khoán kinh doanh là 1.259.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được phân loại từ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác sang Chứng khoán kinh doanh theo Nghị quyết số 1009/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết số 1221/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 28 tháng 6 năm 2024 phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị Công ty.

Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM với mức giá giao dịch đóng cửa vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2024 là 12.900 VND/cổ phiếu (tháng 12 năm 2023: 14.000 VND/cổ phiếu).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	8.300.000.000	8.300.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
TỔNG CỘNG	8.300.000.000	8.300.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm khoản tiền gửi bằng VND tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực có kỳ hạn 101 ngày và hưởng lãi suất 4,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: bao gồm khoản tiền gửi tại ngân hàng với kỳ hạn 6 tháng và lãi suất 5,20%/năm).

5.3 Đầu tư vào công ty liên kết

Đơn vị tính: VND	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm	84.652.890.000
- Góp vốn trong năm (*)	19.208.490.000
Số cuối năm	103.861.380.000
Phần lỗ kế lỗ sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	(2.351.666.188)
- Phần lỗ từ công ty liên kết	(1.614.313.122)
Số cuối năm	(3.965.979.310)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	82.301.223.812
Số cuối năm	99.895.400.690

(*) Theo Nghị quyết số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 1 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà 2 đã phê duyệt phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của công ty này. Theo đó, trong năm 2024, Công ty đã thực hiện mua thêm 1.920.849 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 với số tiền là 19.208.490.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giao dịch này đã được hoàn tất. Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 không thay đổi sau giao dịch này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (i)	5,0%	48.550.000.000	-	(i) 48.550.000.000	(i)
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (ii)	0,22%	11.960.300.000	-	14.190.000.000	- 42.000.000.000
TỔNG CỘNG		60.510.300.000	-	81.169.000.000	-

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty nắm giữ 5,0% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không thể xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, 1.100.000 cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được Công ty nắm giữ cho mục đích đầu tư dài hạn. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM với mức giá giao dịch đồng cửa vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2024 là 12.900 VND/cổ phiếu (tháng 12 năm 2023: 14.000 VND/cổ phiếu).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	3.011.368.792	3.859.596.828
- Công ty Cổ phần Thủy điện Leader Nam Tiến	1.237.294.770	824.995.406
- Công ty Cổ phần Tư vấn Phát triển Năng lượng Tây Bắc	602.760.988	847.866.948
- Công ty TNHH Xây dựng Hưng Hải	340.965.910	840.965.910
- Phải thu của khách hàng khác	830.347.124	1.345.768.564
Phải thu từ các bên liên quan (*)	98.400.569.806	156.070.039.738
(Thuyết minh số 24)		
TỔNG CỘNG	101.411.938.598	159.929.636.566
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.141.588.372)	(1.663.591.258)

(*) Bao gồm trong các khoản phải thu từ các bên liên quan là khoản phải thu với Công ty Mua Bán Điện phát sinh từ Hợp đồng Mua Bán Điện số 06/2012/HĐ-NMĐTB và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung có liên quan thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Thác Bà ký kết giữa Công ty và Tập đoàn điện lực Việt Nam được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 16.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu khó đòi:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.663.591.258	1.633.341.998
Trích lập dự phòng trong năm	353.530.814	1.789.426.198
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(875.533.700)	(1.759.176.938)
Số cuối năm	1.141.588.372	1.663.591.258

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng lắp máy IDICO	3.550.000.000	-
Công ty TNHH Andritz Việt Nam	2.149.485.323	2.116.080.235
Công ty ANDRITZ China Ltd.	-	47.577.697.888
Công ty Cổ phần ENTEC Kỹ thuật Năng lượng	-	3.066.435.512
Các khoản trả trước khác	1.525.875.938	1.017.892.897
TỔNG CỘNG	7.225.361.261	53.778.106.532

7. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.693.646.390	-	3.418.264.405	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	200.324.770	-	1.713.523.537	-
Công cụ, dụng cụ	446.507.608	-	396.007.144	-
TỔNG CỘNG	5.340.478.768	-	5.527.795.086	-

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay dài hạn (*) (Thuyết minh số 24)	10.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	10.000.000.000	-

(*) Chi tiết khoản phải thu về cho vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên nhận vay	Số tiền (VND)	Kỳ hạn nhận gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	10.000.000.000	Gốc vay và lãi vay được trả định kỳ 3 tháng một lần, với ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 31 tháng 3 năm 2026.	6,68%	Tín chấp

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác
Nguyên giá:					
Số đầu năm	1.353.220.079.379	1.202.990.151.039	30.658.843.042	9.043.373.881	950.553.500
- Mua trong năm	371.414.289	734.650.926	3.849.581.621	1.323.770.264	-
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	553.072.498	5.209.075.705	-	-	-
- Thanh lý	-	(806.829.709)	-	(54.545.455)	(861.375.164)
Số cuối năm	1.354.144.566.166	1.208.127.047.961	34.508.424.663	10.312.598.690	950.553.500
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	16.460.628.744	799.601.358.961	12.384.621.404	4.012.284.140	898.280.773
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	659.975.732.364	1.038.329.302.052	19.333.835.534	6.044.394.713	939.756.927
- Khấu hao trong năm	40.503.958.400	23.207.909.766	1.783.987.284	738.090.563	5.221.873
- Thanh lý	-	(806.829.709)	-	(54.545.455)	(861.375.164)
Số cuối năm	700.479.690.764	1.060.730.382.109	21.117.822.818	6.727.939.821	944.978.800
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	693.244.347.015	164.660.848.987	11.325.007.508	2.998.979.168	10.796.573
Số cuối năm	653.664.875.402	147.396.665.852	13.390.601.845	3.584.658.869	5.574.700
Trong đó:					
Tài sản thế chấp	505.062.427.186	-	-	-	-

Công trình nhà máy thủy điện Mường Hum và một số tài sản khác của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty, đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các hợp đồng vay như được trình bày tại Thuyết minh số 16.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	20.558.322.400	2.634.059.458	23.192.381.858
Số cuối năm	20.558.322.400	2.634.059.458	23.192.381.858
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	456.500.000	456.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	5.571.800.974	1.117.332.650	6.689.133.624
- Hao mòn trong năm	411.153.216	436.514.963	847.668.179
Số cuối năm	5.982.954.190	1.553.847.613	7.536.801.803
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	14.986.521.426	1.516.726.808	16.503.248.234
Số cuối năm	14.575.368.210	1.080.211.845	15.655.580.055
Trong đó:			
Tài sản thế chấp	14.575.368.210	-	14.575.368.210
Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 14.575.368.210 VND được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho hợp đồng vay như được trình bày ở Thuyết minh số 16.			

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện ("NMTĐ") Thác Bà	100.942.336.738	6.311.024.101
Máy móc thiết bị chưa lắp đặt, chạy thử (thuộc dự án nâng cấp thiết bị tổ máy – NMTĐ Thác Bà)	91.863.810.287	-
Dự án nâng cấp thiết bị điện - NMTĐ Thác Bà	240.741.741	2.507.802.791
Chi phí tư vấn, khảo sát, lập báo cáo quy hoạch công trình Nhà máy Thủy điện Mường Hum mở rộng	1.847.050.542	1.847.050.542
Khác	2.843.995.000	886.450.276
TỔNG CỘNG	197.737.934.308	11.552.327.710

12. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Đơn vị tính: VND
	Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	163.865.130.597
Phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	68.277.137.750
- Phân bổ trong năm	16.386.513.060
Số cuối năm	84.663.650.810
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	95.587.992.847
Số cuối năm	79.201.479.787

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty ANDRITZ China Ltd.	18.872.719.799	-
Công ty Cổ phần ENTEC Kỹ thuật Năng lượng	4.739.619.826	-
Các khoản phải trả khác	3.401.527.547	4.288.917.972
TỔNG CỘNG	27.013.867.172	4.288.917.972

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã cần trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	3.887.400.127	4.384.817.172	(4.812.736.125)	3.459.481.174
Thuế thu nhập cá nhân	647.161.843	63.480.565	(647.161.843)	63.480.565
Thuế tài nguyên	5.357.652.229	-	(5.357.652.229)	-
Thuế khác	58.390.953	-	(58.390.953)	-
TỔNG CỘNG	9.950.605.152	4.448.297.737	(10.875.941.150)	3.522.961.739
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp, cần trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.693.978.087	41.263.278.778	(39.085.009.620)	3.872.247.245
Thuế giá trị gia tăng	-	25.329.958.102	(24.736.327.549)	593.630.553
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.386.470.199	(2.708.772.480)	677.697.719
Thuế tài nguyên	115.306.808	51.123.018.591	(49.328.953.242)	1.909.372.157
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	6.606.310.769	(6.190.450.000)	415.860.769
Thuế khác	-	1.499.566.251	(1.499.566.251)	-
TỔNG CỘNG	1.809.284.895	129.208.602.690	(123.549.079.142)	7.468.808.443

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 24)	44.415.140.900	57.415.168.000
Cổ tức phải trả đối tượng khác	3.254.529.749	6.276.923.749
Phí bảo vệ môi trường rừng	4.726.927.332	3.376.916.352
Phải trả ngắn hạn khác	456.215.834	710.200.595
TỔNG CỘNG	52.852.813.815	67.779.208.696

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

16. VAY

	Đơn vị tính: VND					
	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn dài hạn đến hạn trả	60.000.000.000	60.000.000.000	45.420.833.333	(60.000.000.000)	45.420.833.333	45.420.833.333
TỔNG CỘNG	60.000.000.000	60.000.000.000	45.420.833.333	(60.000.000.000)	45.420.833.333	45.420.833.333
Vay dài hạn						
Vay ngắn hạn	45.000.000.000	45.000.000.000	9.679.166.667	(45.000.000.000)	9.679.166.667	9.679.166.667
TỔNG CỘNG	45.000.000.000	45.000.000.000	9.679.166.667	(45.000.000.000)	9.679.166.667	9.679.166.667

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY (tiếp theo)

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	45.000.000.000	Gốc vay và lãi vay trả hàng quý, với khoản vay cuối cùng đáo hạn vào ngày 10 tháng 8 năm 2025.	7%	Công trình nhà máy thủy điện Mường Hum và một số tài sản khác của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty, với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 505.062.427.186 VND.
	10.100.000.000	Gốc vay và lãi vay được trả hàng quý, từ ngày 25 tháng 12 năm 2024 đến ngày 6 tháng 9 năm 2031.	6,18%	Khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐTB và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung có liên quan thuộc Dự án nhà máy thủy điện Thác Bà ký kết giữa Công ty và Tập đoàn điện lực Việt Nam;

Quyền sử dụng đất theo 5 Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác
gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty tại thị
trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

Toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ việc sử
dụng khoản vay này.

TỔNG CỘNG	55.100.000.000
Trong đó:	
Vay dài hạn đến hạn trả	45.420.833.333
Vay dài hạn	9.679.166.667

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	800.467.788	435.575.444
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm (Thuyết minh số 18.1)	3.000.000.000	4.000.000.000
Trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (Thuyết minh số 18.1)	1.000.000.000	-
Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(4.513.717.400)	(3.607.131.000)
Khấu hao từ tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi	(27.976.656)	(27.976.656)
Số cuối năm	258.773.732	800.467.788

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

		Đơn vị tính: VND	
	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi ích cổ đông không kiểm soát
Năm trước			Tổng cộng
Số đầu năm	635.000.000.000	-	276.722.272.198
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	462.586.672.545	1.374.308.944.743
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	125.706.026.114	42.908.077.985
- Chuyển lợi nhuận sau thuế sang quỹ đầu tư phát triển	-	(4.000.000.000)	-
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022	-	302.057.614.951	-
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2023	-	-	(19.946.184.000)
			(21.118.022.310)
Số cuối năm	635.000.000.000	302.057.614.951	1.339.108.842.532
Năm nay			
Số đầu năm	635.000.000.000	302.057.614.951	278.566.143.873
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	123.485.083.708	1.339.108.842.532
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh số 17) (*)	-	178.027.544.145	50.593.462.121
- Trích quỹ thưởng Ban Điều hành Công ty và công ty con (Thuyết minh số 17) (*)	-	-	-
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 (*)	-	-	(3.000.000.000)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2024 (**)	-	-	(245.294.656)
			(22.688.784.300)
Số cuối năm	635.000.000.000	302.057.614.951	1.364.838.153.498

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Công ty và công ty con thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành và chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết số 506/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty ("Nghị quyết số 506/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ") và Nghị quyết số 119/NQ-MHP-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty ("Nghị quyết số 119/NQ-MH-ĐHĐCĐ").

(**) Căn cứ theo chủ trương kế hoạch chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phê duyệt tại Nghị quyết số 506/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết số 1658/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Nghị quyết số 2621/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Căn cứ theo chủ trương kế hoạch chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phê duyệt tại Nghị quyết số 119/NQ-MHP-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết số 333/NQ-MHP-HĐQT ngày 5 tháng 9 năm 2024 và Nghị quyết số 475/NQ-MHP-HĐQT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2024.

18.2 Chi tiết vốn cổ phần

		Đơn vị tính: VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
	Tổng số	Cổ phiếu thường ưu đãi	Cổ phiếu thường ưu đãi
Vốn góp cổ đông	635.000.000.000	635.000.000.000	635.000.000.000
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	635.000.000.000	635.000.000.000

Chi tiết vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông				
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	383.651.680.000	60,42%	383.651.680.000	60,42%
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	190.500.000.000	30,00%	190.500.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%	60.848.320.000	9,58%
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%	635.000.000.000	100%

18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

		Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước	
Vốn đã góp			
Số đầu năm và số cuối năm	635.000.000.000	635.000.000.000	
Cổ tức đã công bố	158.750.000.000	158.750.000.000	
Cổ tức đã trả	190.480.041.000	95.242.050.000	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức cho năm 2022: 1.500 VND/cổ phiếu	-	95.250.000.000
Tạm ứng cổ tức cho năm 2023: 1.000 VND/cổ phiếu	-	63.500.000.000
Cổ tức cho năm 2023: 1.000 VND/cổ phiếu	63.500.000.000	-
Tạm ứng cổ tức cho năm 2024: 1.500 VND/cổ phiếu	95.250.000.000	-
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-

18.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	Số tiền (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Số tiền (VND)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “TBC”

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu bán điện, bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	538.668.435.744	430.943.699.541
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	512.568.042.821	422.290.665.465
Doanh thu bán hàng	14.975.680.180	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.124.712.743	8.653.034.076
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	538.668.435.744	430.943.699.541
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	5.218.777.610	8.434.852.256
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 24)	533.449.658.134	422.508.847.285

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.517.775.000	4.655.000.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.811.711.370	6.616.287.506
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	2.984.853.500	-
Khác	1.974.491.854	131.842
TỔNG CỘNG	12.288.831.724	11.271.419.348

20. GIÁ VỐN VỀ BÁN ĐIỆN, BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	191.151.207.487	168.902.875.706
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	11.324.244.043	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	8.103.946.758	4.805.500.671
TỔNG CỘNG	210.579.398.288	173.708.376.377

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	19.157.073.150	17.840.741.299
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và lợi thế thương mại	19.156.719.322	19.439.520.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.916.331.610	4.314.746.267
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp (*)	524.000.000	550.000.000
Chi phí khác	20.621.786.130	18.161.100.340
TỔNG CỘNG	64.375.910.212	60.306.108.436

(*) Đây là toàn bộ các chi phí dịch vụ chuyên nghiệp với các thành viên trong mạng lưới các công ty Ernst & Young toàn cầu phát sinh trong năm nay và năm trước, bao gồm phí kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty và Công ty con. Ngoài dịch vụ kiểm toán nêu trên, Công ty và công ty con không phát sinh dịch vụ nào khác với các thành viên trong mạng lưới các công ty Ernst & Young toàn cầu.

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (*)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.171.940.655	9.212.119.057
Chi phí nhân công	52.861.250.936	51.056.467.495
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và lợi thế thương mại	83.445.372.469	87.307.270.163
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.402.054.046	8.566.232.195
Chi phí khác	112.561.491.627	79.371.610.482
TỔNG CỘNG	273.442.109.733	235.513.699.392

(*) Số đầu kỳ đã được phân loại lại để nhất quán cách phân loại chi phí giữa hai năm.

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho từng nhà máy thủy điện của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty, chi tiết như sau:

Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế cho đến hết năm 2025. Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026). Năm 2024, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 5% thu nhập chịu thuế.

Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế cho đến hết năm 2033. Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2020 đến năm 2023) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2024 đến năm 2032). Năm 2024, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 5% thu nhập chịu thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

23.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	41.247.930.517	29.416.566.788
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	15.348.261	6.736.000
Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	89.600.145	(1.063.763.421)
TỔNG CỘNG	41.352.878.923	28.359.539.367

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	269.973.885.189	196.973.643.466
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con	43.084.920.309	30.201.855.495
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Phân bổ lợi thế thương mại	3.277.302.612	3.277.302.612
Chi phí không được khấu trừ khác	969.503.543	713.176.965
Điều chỉnh khác do hợp nhất	364.287.563	250.496.109
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	15.348.261	6.736.000
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(903.555.000)	(931.000.000)
Chi phí lãi vay không được trừ năm trước được chuyển sang theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP	-	(432.729.061)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(5.454.928.365)	(4.726.298.753)
Chi phí thuế TNDN	41.352.878.923	28.359.539.367

23.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

23.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND				
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	974.163.276	1.063.763.421	(89.600.145)	1.063.763.421
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	974.163.276	1.063.763.421		
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			(89.600.145)	1.063.763.421

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và trong năm tài chính kế thúc cùng ngày bao gồm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ cao nhất
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ
3	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết
5	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đồng Dương	Công ty trong cùng tập đoàn
6	Công ty Mua Bán Điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn
7	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn

Các cá nhân là thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã được trình bày tại mục Thông tin chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và công ty con với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	319.144.354.608	244.897.394.884
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	193.423.688.213	177.393.270.581
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Cổ tức đã thanh toán	139.529.481.400	98.611.793.610
		Cổ tức công bố	136.055.489.852	136.976.961.610
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức đã thanh toán	57.150.000.000	28.575.000.000
		Cổ tức công bố	47.625.000.000	47.625.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.287.254.619	218.181.820
		Góp vốn	19.208.490.000	-
		Chuyển tiền cho vay	10.000.000.000	-
		Doanh thu cung cấp dịch vụ bảo lãnh	927.511.207	-
		Lãi cho vay	62.224.658	-
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đồng Dương	Công ty trong cùng tập đoàn	Nhận lại tiền gốc cho vay	5.000.000.000	12.000.000.000
		Lãi cho vay	14.795.032	942.333.736
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	261.027.360	330.303.031
		Doanh thu hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất	333.333.334	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty và công ty con cho vay, mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Ngoài các khoản cho vay như được trình bày tại Thuyết minh số 8, số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 không có tài sản bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con do các khoản này còn trong hạn thanh toán (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền của Công ty và công ty con theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty và công ty con.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu, phải trả các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	66.080.163.702	139.957.894.282
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	16.840.441.325	16.112.145.456
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Phải thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	15.479.964.779	-
TỔNG CỘNG			98.400.569.806	156.070.039.738
Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 136)				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền cấp quyền tài nguyên chưa xuất hóa đơn	415.860.769	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Phải thu về phí bảo lãnh	380.997.639	-
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn	Phải thu lãi tiền cho vay	-	22.848.804
TỔNG CỘNG			796.858.408	22.848.804
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Mã số 135)				
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn	Phải thu tiền cho vay	-	5.000.000.000
TỔNG CỘNG			-	5.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu, phải trả các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 8) (*)				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Phải thu về cho vay dài hạn	10.000.000.000	-
TỔNG CỘNG			10.000.000.000	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Mã số 312)				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Cung cấp thiết bị	-	3.596.854.522
TỔNG CỘNG			-	3.596.854.522
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 15)				
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Cổ tức phải trả	34.890.140.900	38.365.168.000
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	9.525.000.000	19.050.000.000
TỔNG CỘNG			44.415.140.900	57.415.168.000

(*) Chi tiết khoản phải thu về cho vay bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 8.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Đơn vị tính: VND			
Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị			
Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT đến ngày 20 tháng 9 năm 2024	54.000.000	72.000.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Đa	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Trần Kỳ Hải	Thành viên HĐQT từ ngày 20 tháng 9 năm 2024	18.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	1.152.000.000	1.080.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	805.000.000	741.000.000
Ông Bùi Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	749.000.000	690.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	-	38.000.000
TỔNG CỘNG		2.994.000.000	2.837.000.000

Thù lao Ban Kiểm soát trong năm:

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Thù lao	192.000.000	192.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty và công ty con sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	178.027.544.145	125.706.026.114
Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm	-	(3.754.705.344)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	178.027.544.145	121.951.320.770
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.804	1.920
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.804	1.920

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành Công ty và công ty con từ lợi nhuận sau thuế của năm 2023 theo Nghị quyết số 506/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty và Nghị quyết số 119/NQ-MHP-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban Điều hành từ lợi nhuận của năm 2024 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê đất

Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng thuê đất số 31/2010/HĐTĐ ngày 3 tháng 8 năm 2010 cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 10 năm 2005 đến hết ngày 24 tháng 10 năm 2055 và hợp đồng số 39/2012/HĐTĐ ngày 30 tháng 12 năm 2012 cho giai đoạn từ ngày 23 tháng 8 năm 2011 đến hết ngày 23 tháng 8 năm 2061 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào thông báo số 2691/TB-CTYBA ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tổng Cục thuế Tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất của các thửa đất đi thuê theo hợp đồng số 31/2010/HĐTĐ áp dụng cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 10 năm 2020 đến hết ngày 23 tháng 10 năm 2025, cam kết tiền thuê đất phải trả của Công ty tính đến ngày 23 tháng 10 năm 2025 là 25.434.748 VND.

Căn cứ vào thông báo số 2708/TB-CTYBA ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tổng Cục thuế Tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất của các thửa đất đi thuê theo hợp đồng số 39/2012/HĐTĐ áp dụng cho giai đoạn từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 23 tháng 8 năm 2026, cam kết tiền thuê đất phải trả của Công ty tính đến ngày 23 tháng 8 năm 2026 là 268.393.505 VND.

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất sau thời gian này theo đơn giá thuê đất sẽ được thông báo bởi các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty, đã thực hiện ký kết các hợp đồng thuê đất gắn liền cơ sở hạ tầng trên đất số 79/HĐTĐ ngày 2 tháng 12 năm 2019, hợp đồng số 69/HĐTĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 và hợp đồng số 16/HĐTĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 ký cho giai đoạn thuê đất từ ngày 27 tháng 11 năm 2019 đến ngày 2 tháng 1 năm 2057 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai. Theo Quyết định miễn tiền thuê đất số 2683/QĐ-CT ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tổng Cục Thuế tỉnh Lào Cai, Công ty được miễn tiền thuê đất cho đến hết thời hạn thuê là ngày 2 tháng 1 năm 2057.

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và công ty con có các khoản cam kết lần lượt là 4.211.898 USD (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.081.824 USD) và 10.396.466.093 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 29.581.509.678 VND) liên quan đến giá trị mua sắm máy móc, thiết bị vật tư mới và 41.473.574.856 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.464.320.938 VND) liên quan đến giá trị dịch vụ vận chuyển, giám sát lắp đặt, thử nghiệm, hướng dẫn, đào tạo vận hành máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của Công ty và công ty con.

Cam kết bảo lãnh

Công ty đã thực hiện ký kết Hợp đồng cấp bảo lãnh số 1645 /2022/HĐCBL/TBC-TBC2 với Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2, công ty liên kết của Công ty, theo đó Công ty thực hiện bảo lãnh thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/122022/HDTD/THACBA2 giữa Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

Yên Bái, Việt Nam
Ngày 11 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc



